**TRƯỜNG THCS QUẢNG CHÍNH**

**ĐỀ HSG- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  - Nhận biết cụm từ, xác định được nghĩa của từ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ THI**

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (12 ĐIỂM)**

Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

**CỐI XAY MỘT THỜI**

*Mẹ đem cay đắng đổ vào*

*Rồi xay ra những ngọt ngào cho con*

*Mồ hôi theo những vòng tròn*

*Thấm cay khóe mắt héo hon mỗi chiều*

*Đá mòn năm tháng mòn theo*

*Cũng chưa bằng mẹ vẹo xiêu đời người*

*Giờ tìm đâu nữa mẹ ơi*

*Gió ru cối hát những lời cỏ cây*

*Rưng rưng những nén hương gầy*

*Bánh ngon phần mẹ tháng ngày chẳng vơi.*

*(Lương Thế Phiệt)*

**Câu 1.( 1,0 điểm).** Bài thơ được viết theo thể thơ gì?

**Câu 2.( 1,0 điểm).** Cụm từ “những ngọt ngào”, “những vòng tròn” trong khổ thơ thứ nhất là cụm từ gì?

**Câu 3.( 1,0 điểm).** Từ “ngọt ngào” và “đắng cay” trong khổ thơ thứ nhất được hiểu theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

**Câu 4.( 1,0 điểm).** Chỉ ra cách hiệp vần trong khổ thơ đầu?

**Câu 5.( 1,5 điểm).** Trong hai dòng thơ *“Mẹ đem cay đắng đổ vào/ Rồi xay ra những ngọt ngào cho con”*thành phần nào được mở rộng?

**Câu 6.( 1,5 điểm). :** Từ “ mòn” trong dòng thơ *“Đá mòn năm tháng mòn theo”* có nghĩa là gì? Là từ đồng âm hay từ đa nghĩa?

**Câu 7.( 2,5 điểm). .** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được dùng trong hai dòng thơ sau:

*Mẹ đem cay đắng đổ vào*

*Rồi xay ra những ngọt ngào cho con*

**Câu 8..( 2,5 điểm).** Theo em, nhà thơ muốn nhắn gửi tới bạn đọc điều gì qua bài thơ trên?( Viết thành đoạn văn).

**Phần II. Phần Viết (8,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau:

*Hôm nay mẹ bệnh*

*Bé liền thổi cơm*

*Bàn tay lóng ngóng*

*Nhóm bếp lửa hồng*

*Đun đun nấu nấu*

*Vụng về khói bay*

*Nước nhiều cơm nhão*

*Biết làm sao đây?*

*Vậy mà mẹ khen:*

*“Con trai mẹ giỏi*

*Cơm chín thơm rồi”*

(*Bài thơ nấu cơm*, Dư Duy Khang)

Dựa vào ý bài thơ trên, em hãy kể trải nghiệm lần đầu giúp mẹ nấu cơm.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | - Lục bát | 1.0 |
| **2** | - Cụm danh từ | 1.0 |
| **3** | - Từ ngọt ngào và đắng cay được dùng theo nghĩa chuyển | 1.0 |
| **4** | - Cách hiệp vần trong khổ thơ đầu: Tiếng cuối của dòng sáu: *vào, tròn* vần với tiếng sáu của dòng tám: *ngào, hon*. Tiếng cuối của dòng tám: *con* vần với tiếng cuối của dòng sáu tiếp theo: *tròn* | 1.0 |
| **5** | - Thành phần vị ngữ được mở rộng | 1,5 |
| **6** | - Từ *mòn* trong “đá mòn” : bị mất dần từng ít một trên bề mặt do bị cọ xát nhiều - Từ *mòn* trong “năm tháng mòn”: bị mất dần, tiêu hao dần (theo quy luật thời gian)  - Đây là từ đa nghĩa | 1.5 |
| **7** | - Biện pháp tu từ ẩn dụ: “cay đắng” ẩn dụ cho những cay đắng, vất vả, nhọc nhằn, lam lũ, lo toan,… của mẹ. “ngọt ngào” ẩn dụ cho những thành quả, hạnh phúc mà con được nhận.  - Tác dụng: Mẹ đâu chỉ có lam lũ, vất vả kiếm tìm, phân chia, nhường nhịn, mà mẹ còn biết biến đổi, chắt lọc, chuyển những đắng cay, tủi cực của đời mình thành những ngọt ngào cho con được hưởng, cho con cái nhựa sống để con khôn lớn nên người.  + Giúp cho hình ảnh câu thơ trở nên sinh động, cụ thể, gợi hình, gợi cảm. Thể hiện kín đáo tấm lòng hiếu thảo của người con. | 2,5 |
| **8** | - Bài thơ đã phác họa được hình ảnh người mẹ với đầy đủ những đức tính của người phụ nữ Việt Nam: tần tảo, hy sinh , chịu đựng để chăm lo, vun vén cho hạnh phúc ấm êm của gia đình, cho sự trưởng thành của những người con. Và cho đến một ngày mẹ không còn nữa người con mới nhận ra…  - Bổn phân con cái hãy ghi tạc công ơn cha mẹ, hết lòng hiếu thảo, yêu thương, phụng dưỡng những bậc sinh thành khi còn có thể. | 2,5 |

**PHẦN II- VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưa sâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**THCS QUẢNG NHAM**

**MA TRẬN ĐỀ MINH HỌA HSG- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ MINH HOẠ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ MINH HỌA HSG NGỮ VĂN 6**

**Phần I. Đọc hiểu (12,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Quê hương mỗi người đều có*

*Vừa khi mở mắt chào đời*

*Quê hương là dòng sữa mẹ*

*Thơm thơm giọt xuống bên nôi*

*Quê hương mỗi người chỉ một*

*Như là chỉ một mẹ thôi*

*Quê hương nếu ai không nhớ*

*Sẽ không lớn nổi thành người.*

(*Bài học đầu cho con*, Đỗ Trung Quân, Hoa cỏ cần gặp, Nxb Văn học, 1991)

**Câu 1**.(1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ ?

**Câu 2.**(1,0 điểm) Xác định các danh từ có trong hai câu thơ:

*Quê hương mỗi người đều có*

*Vừa khi mở mắt chào đời*

**Câu 3**. (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của ***từ láy*** trong câu:

*Quê hương là dòng sữa mẹ*

*Thơm thơm giọt xuống bên nôi*

**Câu 4.**(1,0 điểm). Giải thích nghĩa của từ “quê hương”?

**Câu 5**:(1,5 điểm).Theo em tại sao tác giả lại viết:

*Quê hương nếu ai không nhớ*

*Sẽ không lớn nổi thành người*

**Câu 6**: (1,5 điểm ). Chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ sau:

*Quê hương mỗi người chỉ một*

*Như là chỉ một mẹ thôi*

**Câu 7**: (2,5 điểm). Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên?

**Câu 8** (2,5 điểm).Từ nội dung của đoạn thơ trên em hãy chỉ ra *chúng ta cần làm gì để đóng góp cho quê hương đất nước* bằng đoạn văn 7-10 câu.

**Phần II. Phần Viết (8,0 điểm)**

Phong trào *Đền ơn đáp nghĩa* là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta để ghi nhớ công ơn của những người đã hy sinh và có công với đất nước. Những năm gần đây trường em đã làm rất tốt phong trào này. Mỗi tuần trong tháng nhà trường đều cử một nhóm học sinh thay phiên nhau đến chăm sóc thân nhân gia đình liệt sĩ và bà mẹ Việt Nam anh hùng neo đơn sinh sống ở địa phương. Đến lượt em cũng được tham gia. Em hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ đó.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ MINH HOẠ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | -Thơ 6 chữ  -Phương thức biểu cảm | 0,5  0,5 |
| **2** | quê hương, người, mắt, đời | 1,0 |
| **3** | -Từ láy: thơm thơm  Tác dụng: tạo âm điệu hài hoà cho câu thơ, góp phần thể hiện cảm xúc của nhà thơ trong việc miêu tả hương vị quê hương thơm thơm, ngọt ngào tinh tuý như dòng sữa mẹ | 0,5  0.5 |
| **4** | Hs Có thể nêu 1 trong các cách hiểu sau:  -Là nơi sinh ra, lớn lên của mỗi người, là nơi chôn rau cắt rốn  -Là cội nguồn, là nơi gắn liền với những kỉ niệm vui buôn của tuổi thơ  -Là nơi quê cha, đất mẹ, nơi đi xa luôn nhớ về. | 1 |
| **5** | Vì quê hương với mỗi người là thiêng liêng. Nếu ta không nhớ quê hương cũng đồng nghĩa là không nhớ về cội nguồn về quá khứ, những kí ức đẹp đẽ của đời người thì con người đó không thể trưởng thành về nhân cách làm người. | 1,5 |
| **6** | -So sánh: *Quê hương chỉ một- như là chỉ một mẹ*  -Tác dụng: làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho câu thơ. Nhấn mạnh vai trò thiêng liêng quan trọng của quê hương đối với mỗi người là duy nhất như mỗi con người chỉ một mẹ mà thôi. | 0,5  1,0 |
| **7** | * Nội dung chính : Vai trò của quê hương đối với mỗi người và tình cảm gắn bó yêu mến quê hương của nhà thơ. | 2,5 |
| **8** | -Tự hào về truyền thống lịch sử văn hoá lâu đời  -Chăm chỉ học tập , tu dưỡng đạo đức , rèn luyện sức khỏe  - Lao động để xây dựng quê hương, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước.  -Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh vẻ đẹp của quê hương | 2,5 |

**PHẦN II- VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưasâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**TRƯỜNG THCS TÂN PHONG I**

ĐỀ HỌC SINH GIỎI **MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ MINH HOẠ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Việt Nam đất nắng chan hoà*

*Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh*

*Mắt đen cô gái long lanh*

*Yêu ai yêu trọn tấm tình thuỷ chung*

*Đất trăm nghề của trăm vùng*

*Khách phương xa tới lạ lùng tìm xem*

*Tay người như có phép tiên*

*Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.*

(Trích*Bài thơ Hắc Hải –*Nguyễn Đình Thi)

**Câu 1**.(1,0 điểm). Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ ?

**Câu 2.** (1,0 điểm). Chỉ ra 02 hình ảnh về con người Việt Nam trong đoạn thơ trên.

**Câu 3.**(1,0 điểm). Xác định các danh từ có trong hai câu thơ:

*Việt Nam đất nắng chan hoà*

*Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh*

# Câu 4. (1,0 điểm). Tìm và phân loại từ láy có trong đoạn thơ trên?

**Câu 5.** (1,5 điểm). Nêu tác dụng của[biện pháp tu từ](http://vanhay.edu.vn/mot-bien-phap-tu-tu-co-xuat-hien-trong-de-doc-hieu-ngu-van) được sử dụng trong hai câu thơ

*“Tay người như có phép tiên*

*Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ”.*

**Câu 6.** (1,5 điểm) Từ đoạn thơ trên, em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của đất nước và con người Việt Nam?

**Câu 7**: (2,5điểm). Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên?

**Câu 8:** (2,5điểm).Từ nội dung của đoạn thơ trên em hãy chỉ ra *chúng ta cần làm gì để đóng góp cho quê hương đất nước* bằng đoạn văn 7-10 câu.

**Phần II. Phần Viết (8,0 điểm)**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập được bao điều mới lạ,…Hãy kể lại một chuyến đi trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ MINH HOẠ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | -Thơ lục bát  -Phương thức biểu cảm | 0,5  0,5 |
| **2** | HS chỉ ra 02 hình ảnh về con người Việt Nam trong các hình ảnh sau: *mắt đen cô gái long lanh; yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung; tay người như có phép tiên; trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.* | 1,0 |
| **3** | **-Từ láy: long lanh;lạ lùng**  **-Phân loại: Từ láy bộ phận** | 0,5  0.5 |
| **4** | Các danh từ có trong hai câu thơ: *Việt Nam, đất, hoa, quả, mùa, trời…* | 1 |
| **5** | **So sánh "tay người" với "phép tiên": cho thấy sự kỳ diệu của đôi bàn tay có "dệt nghìn bài thơ" của người dân Việt Nam.**  **- Nhân hóa: "Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ", tre là biểu tượng của con người Việt Nam, làm công việc của con người. "Dệt nghìn bài thơ" là đời sống tâm hồn phong phú, nói lên tiếng nói của tâm hồn, tình cảm.** Từ đó làm cho câu thơ sinh động có hồn, giàu hình ảnh, giàu tính biểu cảm… | 1,5 |
| **6** | HS có thể nêu cảm nhận về hai đặc điểm sau: *đất nước Việt Nam tươi đẹp, trù phú; con người Việt Nam thủy chung, tình nghĩa, khéo léo, tài hoa…* | 1,5 |
| **7** | Nội dung chính : Vai trò của quê hương đối với mỗi người và tình cảm gắn bó yêu mến quê hương của nhà thơ. | 2,5 |
| **8** | -Tự hào về truyền thống lịch sử văn hoá lâu đời  -Chăm chỉ học tập, tu dưỡng đạo đức, rèn luyện sức khỏe  - Lao động để xây dựng quê hương, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước.  -Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh vẻ đẹp của quê hương | 2,5 |

**PHẦN II- VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưa sâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**TRƯỜNG THCS QUẢNG YÊN**

**MA TRẬN ĐỀ HSG- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ HSG NGỮ VĂN 6**

**Phần I. Đọc hiểu (12,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Quê hương đẹp mãi trong tôi*

*Dòng sông bên lở bên bồi uốn quanh*

*Cánh cò bay lượn chòng chành*

*Đàn bò gặm cỏ đồng xanh mượt mà*

*Sáo diều trong gió ngân nga*

*Bình yên thanh đạm chan hòa yêu thương*

*Bức tranh đẹp tựa thiên đường*

*Hồn thơ trỗi dậy nặng vương nghĩa tình.*

***(Bức tranh quê – Thu Hà)***

**Câu 1**.(1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ ?

**Câu 2.**(1,0 điểm) Xác định các danh từ có trong hai câu thơ:

*Quê hương đẹp mãi trong tôi*

*Dòng sông bên lở bên bồi uốn quanh*

**Câu 3**. (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của ***từ láy*** trong câu:

*Cánh cò bay lượn chòng chành*

*Đàn bò gặm cỏ đồng xanh mượt mà*

**Câu 4.**(1,0 điểm). Giải thích nghĩa của từ “quê hương”?

**Câu 5**:(1,5 điểm).Theo em tại sao tác giả lại viết:

*Quê hương đẹp mãi trong tôi*

**Câu 6**: (1,5 điểm ). Chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ sau:

*Bức tranh đẹp tựa thiên đường*

*Hồn thơ trỗi dậy nặng vương nghĩa tình.*

**Câu 7**: (2,5 điểm). Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên?

**Câu 8** (2,5 điểm).Từ nội dung của đoạn thơ trên em hãy chỉ ra *chúng ta cần làm gì để đóng góp cho quê hương đất nước* bằng đoạn văn 7-10 câu.

**Phần II. Phần Viết (8,0 điểm)**

Kì nghỉ hè là khoảng thời gian vô cùng bổ ích để chúng ta được vui chơi, rèn luyện thân thể, tham gia các hoạt động tập thể giúp đỡ mọi người.

Em hãy viết bài văn kể lại trải nghiệm làm được việc tốt của em trong thời gian

đó.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ MINH HOẠ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | -Thơ lục bát  -Phương thức biểu cảm | 0,5  0,5 |
| **2** | quê hương, tôi, dòng sông | 1,0 |
| **3** | -Từ láy: chòng chành  Tác dụng: Gợi tả hình ảnh cánh cò chao liệng trên cánh đồng quê thương trông thật thơ mộng, hữu tình. | 0,5  0.5 |
| **4** | Hs Có thể nêu 1 trong các cách hiểu sau:  -Là nơi ta sinh ra, lớn lên , nơi lưu giữ biết bao kỉ niệm buồn vui của tuổi thơ.  -Là nơi có ngôi nhà yêu dấu, có họ hàng, làng xóm thân yêu  -Là mảnh đất thiêng liêng mà bao đời nay tổ tiên, đồng bào ta đã đánh đổi biết bao xương máu, tính mạng. | 1 |
| **5** | Vì quê hương với mỗi người là thiêng liêng. Nên dù thời gian có đổi thay, mọi thứ có thể thay đổi, nhưng tình yêu quê hương trong ta vẫn mãi thắm đượm nghĩa tình sâu nặng, đẹp đẽ. | 1,5 |
| **6** | -So sánh: *Quê hương đẹp như bức tranh chốn thiên đường*  -Tác dụng: làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho câu thơ. , làm cho người đọc hình dung được khung cảnh quê hương tuyệt đẹp nư chốn thiên đường. | 0,5  1,0 |
| **7** | * Nội dung chính : Nỗi nhớ da diết, sự gắn bó thủy chung, tình yêu quê hương sâu nặng | 2,5 |
| **8** | -Tự hào về quê hương mình giàu, đẹp.  - Ra sức học tập, rèn luyện để trở thành người có ích, công dân tốt để tiếp tục cùng với đồng bào giữ gìn và xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh, hiện đại, văn minh. | 2,5 |

**PHẦN II- VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5**  **(Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưasâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**Trường THCS Quảng Trạch**

**MA TRẬN ĐỀ MINH HỌA HSG- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ MINH HOẠ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**THCS QUẢNG TRẠCH**

**ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI**

**Ngữ văn 6**

**Thời gian:**

**I.Phần đọc- hiểu( 12.0đ)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**

Dòng sông mới điệu làm sao

Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha.

Trưa về trời rộng bao la

Aó xanh sông mặc khác nào mới may

Chiều chiều thơ thẩn áng mây

Cài lên màu áo hây hây ráng vàng

Đêm thêu trước ngực vầng trăng

Trên nền nhung tím trăm ngàn sao lên.

(Trích, “Dòng sông mặc áo”-Nguyễn Trọng Tạo)

**Câu 1(1.0đ).** Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính cho đoạn trích?

**Câu 2(1.0đ).** Xác định từ đơn, từ phức cho dòng thơ sau: “Dòng sông mới điệu làm sao”?

**Câu3(1.0đ ).** Đoạn thơ được tác giả sử dụng bao nhiêu từ láy?

**Câu 4(1.0đ)**. Vẻ đẹp của dòng sông, được tác giả miêu tả ở những thời điểm nào trong ngày?

**Câu 5(1.5đ)**. Giải thích nghĩa của từ “thướt tha”?

**Câu 6(1.5đ)**. Tại sao tác giả có thái độ “ngẩn ngơ” trước dòng sông?

**Câu 7(2.5đ).** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong bài thơ?

**Câu 8(2.5đ) .** Nêu cảm nhận chung của em về nội dung của bài thơ?( đoạn văn)

**II.Phần viết (8.0đ).**

Viết bài văn trải nghiệm kể về 1 chuyến về quê ăn tết cùng ông bà.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Yêu cầu | Điểm |
| I | ĐỌC- HIỂU | 12.0 |
| 1. | -Thể thơ: Lục bát.  -Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm | 0.5  0.5 |
| 2. | -Từ đơn: mới, điệu, làm, sao.  -Từ phức: dòng sông. | 0.5  0.5 |
| 3. | -Đoạn thơ có 3 từ láy: Thướt tha, chiều chiều, thơ thẩn. | 1.0 |
| 4. | -Vẻ đẹp của dòng sông được miêu tả ở 4 thời điểm: Sáng, trưa, chiều, đêm. | 1.0 |
| 5 | Nghĩa của từ “thướt tha” là: Mềm mại, uyển chuyển, duyên dáng. | 1.5 |
| 6 | Tác giả “ngẩn ngơ” trước vẻ đẹp của dòng sông là: Vì tác giả sững sờ trước vẻ đẹp của dòng sông quê hương. | 1.5 |
| 7 | -Biện pháp tu từ chủ yếu là: + Nhân hóa: Dòng sông biết “mặc áo”, biết làm “điệu”, biết “thơ thẩn”...  +Từ láy: Thướt tha, thơ thẩn,chiều chiều, hây hây.  -Tác dụng:  +Ca ngợi vẻ đẹp mềm mại, duyên dáng, thướt tha, sinh động, nên thơ hữu tình của dòng sông.  +Cách cảm nhận của tác giả là tinh tế, cảm nhận bằng nhiều giác quan, bằng cả trai tim yêu thiên nhiên tha thiết.  +Đoạn thơ vì thế mà sinh động, hay, hấp dẫn. | 1.0  1.5 |
| 8 | -Vẽ nên một bức tranh dòng sông vô cùng đẹp, rực rỡ,quyến rũ, sinh động.  -Thấy được tình yêu thiên nhiên, quê hương tha thiết của tác giả... | 1.5    1.5 |

**II. PHẦN II- VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưa sâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**TRƯỜNG THCS QUẢNG ĐỨC**

**MA TRẬN ĐỀ MINH HỌA HSG- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ MINH HOẠ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ MINH HỌA HSG NGỮ VĂN 6**

**Phần I. Đọc hiểu (12,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*"Em yêu từng sợi nắng cong  
Bức tranh thủy mặc dòng sông con đò  
Em yêu chao liệng cánh cò  
Cánh đồng mùa gặt lượn lờ vàng ươm  
  
Em yêu khói bếp vương vương  
Xám màu mái lá mấy tầng mây cao  
Em yêu mơ ước đủ màu  
Cầu vồng ẩn hiện mưa rào vừa qua  
  
Em yêu câu hát ơi à  
Mồ hôi cha mẹ mặn mà sớm trưa  
Em yêu cánh võng đong đưa  
Cánh diều no gió chiều chưa muốn về  
  
Đàn trâu thong thả đường đê  
Chon von lá hát vọng về cỏ lau  
Trăng lên lốm đốm hạt sao  
Gió sông rười rượi hoa màu thiên nhiên  
  
Em đi cuối đất cùng miền  
Yêu quê yêu đất gắn liền bước chân."*

(*Yêu lắm quê hương,* Hoàng Thanh Tâm )

(*Bài học đầu cho con*, Đỗ Trung Quân, Hoa cỏ cần gặp, Nxb Văn học, 1991)

**Câu 1**.(1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ ?

**Câu 2.**(1,0 điểm) Xác định các danh từ có trong hai câu thơ:

*“Em yêu chao liệng cánh cò*

*Cánh đồng mùa gặt lượn lờ vàng ươm”*

**Câu 3**. (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của ***từ láy*** trong câu:

*“ Em yêu khói bếp vương vương  
 Xám màu mái lá mấy tầng mây cao”*

**Câu 4**. (1,0 điểm).Trong bài thơ, cảnh vật quê hương được tác giả cảm nhận bằng những giác quan nào?

**Câu 5**:(1,5điểm). Em hiểu như thế nào về nội dung các dòng thơ sau?

*“Đàn trâu thong thả đường đê  
Chon von lá hát vọng về cỏ lau  
Trăng lên lốm đốm hạt sao  
 Gió sông rười rượi hoa màu thiên nhiên”*

**Câu 6**: (1,5điểm ). Chỉ ra tác dụng của biện pháp nghệ thuật mà tác giả sử dụng trong bài thơ.

**Câu 7**: (2,5điểm). Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên?

**Câu 8**(2,5điểm).Từ nội dung của đoạn thơ trên em hãy chỉ ra *chúng ta cần làm gì để đóng góp cho quê hương đất nước* bằng đoạn văn 7-10 câu.

**Phần II. Phần Viết (8,0 điểm)**

Phong trào *Đền ơn đáp nghĩa* là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta để ghi nhớ công ơn của những người đã hy sinh và có công với đất nước. Những năm gần đây trường em đã làm rất tốt phong trào này. Mỗi tuần trong tháng nhà trường đều cử một nhóm học sinh thay phiên nhau đến chăm sóc thân nhân gia đình liệt sĩ và bà mẹ Việt Nam anh hùng neo đơn sinh sống ở địa phương. Đến lượt em cũng được tham gia. Em hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ đó.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ MINH HOẠ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | -Thể thơ: Lục bát  -Phương thức biểu cảm | 0,5  0,5 |
| **2** | Em, cánh cò, cánh đồng, mùa gặt | 1,0 |
| **3** | -Từ láy: Vương vương  - Ẩn dụ: Sợi nắng cong (ẩn dụ chuyển đổi cảm giác). Tác dụng: tạo âm điệu hài hoà cho câu thơ, góp phần thể hiện cảm xúc của nhà thơ trong việc miêu tả cảnh đẹp đặc trưng của làng quê, làn khói hòa quện vào mây trời. Tăng sức gợi hình gợi tả cho sự diễn đạt. | 0,5  0.5 |
| **4** | Trong bài thơ, cảnh vật quê hương được tác giả cảm nhận bằng những giác quan: thị giác, xúc giác, thính giác | 1 |
| **5** | Đoạn thơ miêu tả cuộc sống yên bình của con người.  + Đàn trâu thong thả trên đường đê trở về nhà.  + Lá như ca hát, hòa quyện với gió.  + Trăng bắt đầu lên tạo nên một cánh đồng sao.  + Dòng sông quê êm đềm trôi tạo nên sự trù phú, tốt tươi cho cảnh vật.  => Đó là một vẻ đẹp hết sức giản dị và quen thuộc của làng quê Việt Nam: đàn trâu, trăng cùng làn gió mát rười rượi. Và vẻ đẹp ấy như hòa quyện vào nhau, như tô điểm cho nhau để làm nên một vùng quê đẹp đẽ, yên bình. | 1,5 |
| **6** | -điệp từ: “Em yêu”  -Tác dụng: Nhấn mạnh tình yêu quê hương đối với mỗi người. Tác giả Hoàng Thanh Tâm đã khơi gợi những cảm xúc, ấn tượng thật khó quên. Bài thơ đã tái hiện nên những bức tranh thiên nhiên đa dạng, qua đó tác giả giãi bày tình yêu quê hương đất nước tha thiết | 0,5  1,0 |
| **7** | * Nội dung chính : Vai trò của quê hương đối với mỗi người và tình cảm gắn bó yêu mến quê hương của nhà thơ. | 2,5 |
| **8** | -Tự hào về truyền thống lịch sử văn hoá lâu đời  -Chăm chỉ học tập , tu dưỡng đạo đức , rèn luyện sức khỏe  - Lao động để xây dựng quê hương, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước.  -Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh vẻ đẹp của quê hương | 2,5 |

**PHẦN II- VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưasâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS QUẢNG HẢI** | **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI- NĂM 2022 - 2023  Môn thi : Ngữ Văn 6   Thời gian: 120 phút** |

**MA TRẬN ĐỀ HSG- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ MINH HOẠ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU** (12 điểm).

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

*Bác là hình ảnh người cha*

*Bác là người mẹ chan hòa yêu thương.*

*Bác như một vầng thái dương*

*Bác như ngọn đuốc soi đường dân ta.*

*Lòng Bác đẹp tựa bài ca*

*Trái tim của Bác bao la biển trời.*

*Công ơn thành kính muôn nơi*

*Tháng năm nhớ Bác đời đời khắc ghi.*

*(Bác Hồ mãi mãi trong lòng nhân dân - Quê Hương)*

**Câu 1( 1 điểm )**: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ gì? Nêu phương thức biểu đạt chính ?

**Câu 2 ( 1điểm )** : Xác định các tính từ có trong 2 câu thơ sau :

*Bác là hình ảnh người cha*

*Bác là người mẹ chan hòa yêu thương*

**Câu 3 ( 1 điểm ) :** Giải nghĩa từ “ yêu thương ”

**Câu 4** **( 1 điểm** ) : Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên .

**Câu 5( 1,5 điểm**): Trong câu thơ “*Bác là hình ảnh người cha”.* Tác giả ví Bác Hồ như người cha , vì sao có thể nói được như vậy?

**Câu 6 ( 1,5 điểm) :** Qua đoạn thơ trên, em thấy hình ảnh Bác hiện lên như thế nào?

**Câu 7( 2,5 điểm ):** Chỉ ra và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ:

*Bác như một vầng thái dương*

*Bác như ngọn đuốc soi đường dân ta.*

**Câu 8 (2,5 điểm ):** Từ nội dung bài thơ trên, em hãy viết đoạn văn nói lên tình cảm của em đối với Bác Hổ.

**PHẦN II: VIẾT (8,0 điểm).**

Kì nghỉ hè là khoảng thời gian vô cùng bổ ích để chúng ta được vui chơi, rèn luyện thân thể, tham gia các hoạt động tập thể giúp đỡ mọi người. Em hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm làm được việc tốt của em trong thời gian vừa qua.

**Đáp án**

**PHẦN ĐỌC – HIỂU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | Câu | **Nội dung** | **Điểm** |
| I.Đọc hiểu  (12 đ) |  | -Thể loại : Lục bát .  - PTBĐ : Biểu cảm | 0,5  0,5đ |
| 2 | Tính từ : chan hòa , yêu thương | 1đ |
| 3 | Yêu thương : có nghĩa là : sự quan tâm , giúp đỡ , làm những điều tốt đẹp cho người khác . | 1đ |
| 4 | Nội dùng chính của đoạn văn trên là :Nói lên vẻ  đẹp, phẩm chất cao quý của Bác Hồ | 1đ |
| 5 | Cụm từ “người cha ”dùng để chỉ Bác Hồ. Có thể ví như vậy vì tình thương Bác dành cho nhân dân giống như cha với con: quan tâm , yêu thương, chăm chút và lo lắng cho dân như con của mình . | 1,5 đ |
| 6 | Hình ảnh Bác hiện lên qua đoạn thơ: *Bác như người cha, người mẹ, vầng thái dương, ngọn đuốc*... => Hình ảnh Bác hiện lên thật gần gũi, ấm áp, giản dị, kính yêu,... | 1,5 |
| 7 | Biện pháp tu từ: So sánh  \* Tác dụng: So sánh: Bác như vầng thái dương, như ngọn đuốc soi sáng đường dân ta để khẳng định công lao của Bác đối với dân tộc Việt Nam: lớn lao, vĩ đại đem lại hạnh phúc cho nhân dân... | 2,5 đ |
| 8 | 4. Viết đoạn văn:  *a. Đoạn văn trình bày đúng thể thức văn bản, chữ viết cẩn thận, đúng chính tả.* | 2,5 |
|  | *b. Xác định đúng nội dung đoạn văn:* Tình cảm của em đối với Bác Hồ. |  |
|  | *c. Nội dung:*  - Bác Hồ muôn vàn kính yêu. Bác luôn dành tình cảm trìu mến, nâng niu, ân cần dạy bảo thương yêu đặc biệt cho thiếu niên, nhi đồng. | 1 |
|  | - Thấy được tình thương yêu của Bác, em sẽ phấn đấu rèn luyện theo 5 điều Bác dạy, xứng đáng với lời dạy của Bác “Tuổi nhỏ... sức của mình” , nguyện cố gắng học tập, tu dưỡng và rèn luyện thật tốt, trở thành con ngoan, trò giỏi để xứng đáng là “Cháu Bác Hồ Chí Minh” như Người hằng mong đợi. | 1,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề của câu trả lời. |  |
|  | *e. Chính tả, ngữ pháp:* đảm bảo các qui tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa, tiếng Việt. |  |

**II. PHẦN VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưasâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**TRƯỜNG THCS QUẢNG LƯU**

**MA TRẬN ĐỀ MINH HỌA HSG- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ MINH HOẠ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng thơ lục bát  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được nghĩa của từvà biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của đoạn thơ, thông điệp..... | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ MINH HỌA HSG NGỮ VĂN 6**

**Phần I. Đọc hiểu (12,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*

*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!*

*Nhưng chưa một tiếng thở than*

*Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi.*

*Cha như biển rộng, mây trời*

*Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!*

(*Ngày của Cha*- Phan Thanh Tùng)

**Câu 1**.(1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ ?

**Câu 2.**(1,0 điểm) Bài thơ viết về chủ đề gì?

**Câu 3**. (1,0 điểm). Câu thơ sau: “ Cha như biển rộng mây trời” sử dụng biện pháp tu từ gì?

**Câu 4.**(1,0 điểm). Từ “ Gian nan” trong câu thơ trên có nghĩa là gì?

**Câu 5**:(1,5 điểm).Theo tác giả, trong đoạn thơ, người cha “ Bao nhiêu khổ nhọc cam go” nhưng chỉ mong điều gì?

**Câu 6**: (1,5 điểm ). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau?

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*

*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!*

**Câu 7**: (2,5 điểm). Đoạn thơ trên gửi đến cho chúng ta thông điệp gì?

**Câu 8** (2,5 điểm).Từ nội dung bài thơ trên, em có suy nghĩ gì về vai trò của người cha trong gia đình bằng đoạn văn 7-10 câu.

**Phần II. Phần Viết (8,0 điểm)**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập được bao điều mới lạ,…Hãy kể lại một chuyến đi trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ MINH HOẠ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | -Thơ lục bát  -Phương thức biểu cảm | 0,5  0,5 |
| **2** | * Tình cha con | 1,0 |
| **3** | * Câu thơ sử dụng biện pháp tu từ : So sánh | 1.0 |
| **4** | * Nghĩa của từ “ Gian nan”: Khó khăn , gian khổ | 1.0 |
| **5** | Người cha mong ước con: con khỏe, con ngoan . | 1,5 |
| **6** | "Bao nhiêu khổ cực cam go  Đời cha trở nặng chuyến đò gian nan."  -  Biện pháp tu từ:  + Ản dụ: "Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan": Người cha muốn dành hết tình yêu thương cho con, nhận về mình những gian nan vất và để cho con đuộc sống thật tốt. => Tác dụng: Khắc họa nên một bức tượng đài bất tử về tình yêu thương của người cha dành cho đứa con của mình. | 0,5  1,0 |
| **7** | -  Thông điệp:  + Người cha có công lao rất lớn luôn yêu thương , hy sinh, mong con được sống thật tốt.  + Người con phải biết kính trọng , yêu quý, báo đáp lại công lao của người cha. | 2,5 |
| **8** | \*HS tự bộ lộ suy nghĩ, cảm nhận của mình song cần đảm bảo các ý chính sau:  - Công lao sinh thành, nuôi dưỡng  - Yêu thương, dạy dỗ con nên người | 2,5 |

**PHẦN II- VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưasâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**TRƯỜNG THCS QUẢNG LONG**

**MA TRẬN ĐỀ HSG- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ HSG NGỮ VĂN 6**

**Phần I. Đọc hiểu (12,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**MẸ**

Lặng rồi cả tiếng con ve,  
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.  
Nhà em vẫn tiếng ạ ời,  
 Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.  
Lời ru có gió mùa thu,  
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.  
 Những ngôi sao thức ngoài kia,  
 Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.  
 Đêm nay con ngủ giấc tròn,  
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

*(Mẹ, Trần Quốc Minh, SGK Tiếng Việt 2, tập 1, NXB Giáo dục, 2002)*  **Câu 1**.(1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ ?

**Câu 2.**(1,0 điểm) Xác định các cụm danh từ có trong hai câu thơ:

*Lời ru có gió mùa thu,  
 Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.***Câu 3**. (1,0 điểm). Trong hai dòng thơ sau những tiếng nào được gieo vần với nhau?

*Đêm nay con ngủ giấc tròn,  
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*

**Câu 4.** (1,0 điểm). Giải thích nghĩa của từ “nắng oi” trong câu thơ:

*Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.***Câu 5**:(1,5 điểm).Hai câu thơ sau cho em hiểu điều gì?

*Đêm nay con ngủ giấc tròn,  
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*

**Câu 6**: (1,5 điểm ). Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ sau:

*Những ngôi sao thức ngoài kia,  
 Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.***Câu 7**: (2,5 điểm). Nêu nội dung chính của bài thơ trên?

**Câu 8**. (2,5 điểm). Em hãy kể ra những việc làm thể hiện tình cảm của em dành cho cha mẹ của mình bằng đoạn văn 7-10 câu.

**II. Làm văn** (8,0 điểm).

Trong cuộc sống, trải nghiệm, đặc biệt là những trải nghiệm với người thân đã đem đến cho mỗi người rất nhiều cảm xúc, bài học quý giá. Em hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em với mẹ hoặc người thân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ HSG VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | - Thơ lục bát  - Phương thức biểu cảm | 0,5  0,5 |
| **2** | - lời ru, gió mùa thu, bàn tay mẹ | 1,0 |
| **3** | - tròn - con | 1,0 |
| **4** | Hs có thể nêu cách hiểu sau:  - Là nắng nóng, oi bức, ngột ngạt rất khó chịu. | 1 |
| **5** | - Con ngủ giấc tròn không chỉ là giấc ngủ ngon mà còn là cả cuộc đời con. Mẹ luôn yêu thương, chở che,đồng hành và mang đến cho con những điều tốt đẹp nhất trong suốt cuộc đời. | 1,5 |
| **6** | - So sánh: *Những ngôi sao thức - chẳng bằng mẹ thức vì chúng con.*  -Tác dụng: Gợi tình yêu thương và sự hi sinh lớn lao của người mẹ đã dành cho con đồng thời bộc lộ thái độ trân trọng và biết ơn của con dành cho mẹ. | 0,5  1,0 |
| **7** | - Nội dung chính : Tình yêu thương và sự hi sinh lớn lao, thầm lặng mà mẹ dành cho con suốt cả cuộc đời.Đồng thời thể hiện sự thấu hiểu và biết ơn của con dành cho mẹ. | 2,5 |
| **8** | HS trình bày thành một đoạn văn có những nội dung sau:  - Giúp cha mẹ làm việc nhà.  - Chăm sóc cha mẹ ốm, chia sẻ, động viên mẹ  - Chăm chỉ học tập, rèn luyện.  - Mang niềm vui, niềm hạnh phúc cho cha mẹ... | 2,5 |

**PHẦN II- VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưasâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**THCS TIÊN TRANG**

**ĐỀ THI HSG CẤP HUYỆN**

**Môn: NGỮ VĂN 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

**MA TRẬN ĐỀ HSG- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ MINH HOẠ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ THI HSG NGỮ VĂN 6**

**Phần I. Đọc hiểu (12,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Thế gian hiếm bạn nhiều bè

Tìm người tri kỉ sao nghe xa vời

Bạn thân rất hiếm trên đời

Muốn tìm người bạn chơi với tháng ngày.

Bạn thân thông cảm đắng cay

Chia bùi sẻ ngọt tương lai đường dài

Không cần đen trắng giống ai

Chỉ cần thông cảm bởi hai tình người.

Trao nhau những chuyện vui cười

Bên nhau những lúc cuộc đời khó khăn

Chia nhau giây phút bâng khuâng

Là người bạn tốt ta cần cho nhau.

Bạn thân không hỏi tại sao?

Bạn thân trao hết ngọt ngào yêu thương

Bạn thân tư tưởng chung đường

Giàu nghèo cũng vậy vẫn thương bạn mình.

( Tình bạn” – Trần Kim Thoa )

**Câu 1.** (1,0 điểm Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ?

**Câu 2.**(1,0 điểm) Xác định cụm danh từ có trong hai câu thơ:

Không cần đen trắng giống ai

Chỉ cần thông cảm bởi hai tình người.

**Câu 3**. (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của ***từ láy*** trong câu:

Bạn thân không hỏi tại sao?

Bạn thân trao hết ngọt ngào yêu thương

**Câu 4.**(1,5 điểm). Giải thích nghĩa của từ “yêu thương ”?

**Câu 5**:(1,5 điểm).Theo em tại sao tác giả lại viết:

Trao nhau những chuyện vui cười

Bên nhau những lúc cuộc đời khó khăn

**Câu 6**:(1,5 điểm ). Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong khổ thơ cuối của bài thơ.

**Câu 7**: (2,5 điểm). Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên?

**Câu 8** (2,5 điểm).Từ nội dung của đoạn thơ trên em hãy chỉ ra *chúng ta cần làm gì để có một tình bạn đẹp* bằng đoạn văn 7-10 câu.

**PHẦN II. VIẾT (8 điểm)**

Người thân luôn là một điểm tựa tinh thần của mỗi người chúng ta. Bởi vậy mà chúng ta cần trân trọng những trải nghiệm đáng nhớ về họ. Một trong những trải nghiệm đáng nhớ bên người thân ,em hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ đó.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ MINH HOẠ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | - Thể thơ: Lục bát  -Phương thức biểu cảm | 0,5  0,5 |
| **2** | quê hương, người, mắt, đời | 1,0 |
| **3** | -Từ láy: ngọt ngào  -Tác dụng: tạo âm điệu hài hoà cho câu thơ, góp phần thể hiện cảm xúc của nhà thơ trong việc thể hiện tình cảm bạn bè. | 0,5  0.5 |
| **4** | Hs Có thể nêu 1 trong các cách hiểu sau:  -Đó là tình cảm biết chia sẻ, đùm bọc lẫn nhau. biết quan tâm chăm sóc, giúp đỡ của con người trong cuộc sống..  - Là sự cảm thông, gắn bó tha thiết để cùng sống và tồn tại. Là thứ tình cảm rất đỗi thiêng liêng, xuất phát từ thành tâm, thành ý. | 1 |
| **5** | Vì tình bạn là thiêng liêng, cao đẹp. Bạn luôn ở bên ta chia sẻ với ta những chuyện vui buồn.  - Người bạn tốt sẽ luôn sẵn sàng ở cạnh ta động viên, an ủi khi ta gặp những khó khăn, vất vả trong cuộc đời. | 1,5 |
| **6** | - Biện pháp tu từ nổi bật trong khổ thơ cuối:điệp ngữ: “*bạn thân”*  - Tác dụng: + Nhấn mạnh, nhằm khẳng định “bạn thân” có vai trò quan trọng trong cuộc đời mỗi con người;  + Khuyên chúng ta cần trân trọng tình bạn, có ý thức vun đắp và xây dựng tình bạn ngày càng đẹp. | 0,5  1,0 |
| **7** | - Nội dung chính : - Nêu lên ý nghĩa và vai trò của một người bạn thân.  - Một người tri kỷ, chân thành trong cuộc sống của mỗi con người chúng ta sẽ mang lại những điều tốt đẹp trong cuộc sống. | 2,5 |
| **8** | + Tìm được người bạn thân, người tri kỉ trong cuộc sống là không hề dễ dàng.  + Chúng ta phải biết thông cảm, chia ngọt sẻ bùi , không nên có sự phân biệt sang hèn trong tình bạn  + Không vì mục đích cá nhân mà lợi dụng bạn .  + Cần trân trọng những người bạn tốt , có ý thức vun đắp và xây dựng tình bạn ngày càng đẹp, trong sáng hơn để tình bạn bền chặt. | 2,5 |

**PHẦN II- VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưa sâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**THCS QUẢNG NHÂN**

**ĐỀ HSG NGỮ VĂN 6**

**MA TRẬN ĐỀ MINH HỌA HSG- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ MINH HOẠ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ HSG NGỮ VĂN 6- THCS QUẢNG NHÂN**

**I. ĐỌC HIỂU (12,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơsau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

*[1…]* *Từ trong lá cỏ tươi non*

*Vượt lên mặt đất vẫn còn mảnh bom*

*Từ ngôi nhà mới vừa làm*

*Nghe trong cái ngủ nồng nàn mùi vôi*

*[…2]*

*À ơi... ngọn lửa ngày xưa*

*Mẹ nuôi dưới đất bây giờ về đâu?*

*Nhìn lên rực rỡ trên đầu*

*Lửa hôm qua đã trong màu cờ bay*

*Đất chung sống với ban ngày*

*Người chung sống với hàng cây người trồng*

*Lại thương con dế dưới hầm*

*Những năm bom đạn sống cùng lời ru*

*Đã tan những đám mây mù*

*Ông trăng tròn giữa đêm thu mát lành*

*Cái nôi thôi mắc cửa hầm*

*Trắng tinh cái tã, xanh trong bầu trời*

*"Ba tháng lẫy, bảy tháng ngồi"*

*Con đường xa tắp đất thời mênh mông*

*Gió lên từ những khu rừng*

*Mùi hương thơm tự trong lòng của hoa*

*Bốn phương đâu cũng quê nhà*

*Như con tàu với những ga dọc đường*

*Đất qua rồi những đau thương*

*Có chăng lời hát vẫn còn mà thôi*

*À ơi... con ngủ... à ơi...*

*1975*

(Xuân Quỳnh*, Lời ru trên mặt đất*, *Thơ Xuân Quỳnh*, NXB Kim Đồng, 2020, tr 65-66)

**Câu 1**(1,0 điểm).Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ?

**Câu 2(**1,0 điểm).Chỉ ra biện pháp tu từ trong những câu thơ:

*Từ trong lá cỏ tươi non*

*Vượt lên mặt đất vẫn còn mảnh bom*

*Từ ngôi nhà mới vừa làm*

*Nghe trong cái ngủ nồng nàn mùi vôi*

**Câu 3**(1,0 điểm).Những từ *nồng nàn, mênh mông* thuộc loại từ nào?

**Câu 4**.(1,0 điểm. *Những khu rừng* thuộc loại cụm từ nào?

**Câu 5(**1,5điểm). Dấu ngoặc kép trong câu thơ “*Ba tháng lẫy, bảy tháng ngồi*” dùng để làm gì?

**Câu 6** ( 1,5 điểm).Theo em, vì sao tác giả viết: *Đất qua rồi những đau thương/Có chăng lời hát vẫn còn mà thôi*?

**Câu 7**(2,5điểm). Thông điệp của bài thơ là gì?

**Câu 8** (2,5 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 7-10 câu) trình bày cảm nhận của em về lời ru của mẹ trong bài thơ trên.

**II. VIẾT (8,0 điểm).**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh,được học tập bao điều mới lạ…Từ đó, em hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ nhất về chuyến đi của mình.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ MINH HỌA VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | 1 | -Thơ lục bát  *-* Phương thức biểu cảm | 0,5  0,5 |
| 2 | Điệp ngữ | 1,0 |
| 3 | Từ láy bộ phận | 1,0 |
| 4 | Cụm danh từ | 1,0 |
| 5 | Đánh dấu sự trưởng thành của “con” trong bài thơ. | 1,5 |
| 6 | Đất nước chấm dứt chiến tranh, chỉ có tiếng hát ru ngọt ngào của mẹ | 1.5 |
| 7 | Bằng ngôn ngữ trong sáng, giản dị, bài thơ thể hiện tình yêu thương con đằm thắm của mẹ qua những lời ru. Đồng thời gửi gắm niềm hạnh phúc, ước mơ về một đất nước hòa bình, thống nhất. Chính vì thế mà tình yêu quê hương càng thêm sâu sắc, da diết. | 2,5 |
| 8 | - Giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả, thể hiện được cảm xúc chung về lời ru của mẹ trong bài thơ.  - Chỉ ra được những từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài.  - Nêu được cảm xúc khi đọc bài thơ. Lí giải được tại sao lại có cảm xúc ấy.  - Bài học rút ra được từ nội dung của bài thơ.  **Phần II: Phần viết** | 2,5 |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưasâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**TRƯỜNG THCS QUẢNG NGỌC**

**ĐỀ THI HSG NGỮ VĂN 6**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**MA TRẬN ĐỀ MINH HỌA HSG- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ MINH HOẠ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được danh từ, động từ, tính từ, từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ MINH HỌA HSG NGỮ VĂN 6**

**Phần I. Đọc hiểu (12,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**NGỤ NGÔN CỦA MỖI NGÀY**

Ngồi cùng trang giấy nhỏ

Tôi đi học mỗi ngày

Tôi học cây xương rồng

Trời xanh cùng nắng bão

Tôi học trong nụ hồng

Màu hoa chừng rỏ máu

Tôi học lời ngọn gió

Chẳng bao giờ vu vơ

Tôi học lời của biển

Đừng hạn hẹp bến bờ

Tôi học lời con trẻ

Về thế giới sạch trong

Tôi học lời già cả

Về cuộc sống vô cùng

Tôi học lời chim chóc

Đang nói về bình minh

Và trong  bia mộ đá

Lời răn dạy đời mình.

(Theo Internet**,**Đỗ Trung Quân)

**Câu 1**.(1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ ?

**Câu 2.**(1,0 điểm) Xác định các động từ có trong hai câu thơ:

Ngồi cùng trang giấy nhỏ

Tôi đi học mỗi ngày

**Câu 3.(1.0 điểm).** Từ “chim chóc” trong câu thơ “Tôi học lời chim chóc” là từ láy hay từ ghép ?

**Câu 4.**(1,0 điểm). Giải thích nghĩa của từ “bình minh”?

**Câu 5.**(1,5 điểm). Em hiểu thế nào về những câu thơ sau:

Tôi học cây xương rồng

Trời xanh cùng nắng bão

Tôi học trong nụ hồng

Màu hoa chừng rỏ máu

**Câu 6** (1,5 điểm). Theo em, tác giả học được bài học gì trong hai câu thơ:

*Tôi học lời của biển*

*Đừng hạn hẹp bến bờ*

**Câu 7**.(2,5 điểm).Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ nổi bật trong bài thơ ?

**Câu 8.** (2,5 điểm). Hãy nhận xét về quan niệm học của tác giả thể hiện trong bài thơ?

**Phần II. Phần Viết (8,0 điểm)**

Trong gia đình, mẹ luôn là người yêu thương và gần gũi với em nhất. Những lần nhìn thấy mẹ khóc đều gắn với những kỉ niệm vui buồn trong kí ức thời thơ ấu của em. Từ những trải nghiệm sâu sắc đó, em hãy kể câu chuyện mà em nhớ mãi về những lần chứng kiến giọt nước mắt của mẹ.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ MINH HOẠ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | -Thơ 5 chữ  -Phương thức biểu cảm | 0,5  0,5 |
| **2** | Ngồi, đi | 1,0 |
| **3** | Từ láy | 1,0 |
| **4** | “*Bình minh*” là thời điểm xảy ra trước khi Mặt Trời mọc, là thời điểm bắt dầu chạng vạng buổi sáng. | 1 |
| **5** | Những câu thơ sau:  Tôi học cây xương rồng  Trời xanh cùng nắng bão  Tôi học trong nụ hồng  Màu hoa chừng rỏ máu  Gợi ra cho chúng ta những bài học quý báu: Cây xương rồng cho ta bài học về ý chí, nghị lực sống trong môt trường rộng lớn ( Trời xanh) và khắc nghiệt ( nắng, bão) nụ hồng cho bài học về những gì đẹp đẽ ( màu hoa) có khi phải trả giá bằng cả nỗi đau. | 1,5 |
| **6** | - Tác giả đã học được bài học vô cùng sâu sắc trong hai câu thơ: Học được lối sống, cách sống bao dung, độ lượng, vị tha nhân ái. Không hẹp hòi ích kỉ. | 1,5 |
| **7** | HS có thể chỉ ra một trong các biện pháp tu từ sau:  - Nhân hoá: *Tôi học lời chim chóc*  *Đang nói về bình minh*  Tác dụng: Thiên nhiên trở nên sinh động, gần gũi, gắn bó với con người như những người bạn, con người học tập được những điều giản dị, đẹp đẽ từ thiên nhiên.  *Hoặc:*  - Điệp cấu trúc : *Tôi học……Tôi học lời..*  - Tác dụng: Nhấn mạnh, khẳng định giá trị của việc học: “Tôi” - chủ thể trữ tình lĩnh hội, nhận thức tiếp thu, học hỏi tất cả những gì phong phú, giản dị đời thường của thế giới tự nhiên, con người để làm giàu trí tuệ và tâm hồn mình. Đồng thời tạo nhịp điệu êm ái cho lời thơ. | 2,5 |
| **8** | - Bài thơ đã thể hiện một quan niệm đúng đắn về [việc học](https://vanmau.top/tag/viec-hoc). Với Đỗ Trung Quân, học không phải chỉ là ở trường, lớp mà học còn là một cuộc hành trình tìm kiếm – khám phá – lĩnh hội từ những điều bình dị trong cuộc sống. Trong suốt cuộc đời, [con người](https://vanmau.top/tag/con-nguoi) luôn luôn có thể [học tập](https://vanmau.top/tag/hoc-tap) thêm kiến thức, bồi dưỡng cho tâm hồn mình giàu có và phong phú hơn. Cuộc sống chính là một [trường học](https://vanmau.top/tag/truong-hoc) lớn giúp ta trải nghiệm mỗi ngày để thêm yêu đời và sống tốt đẹp hơn. | 2,5 |

**II. VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưa sâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**TRƯỜNG TH VÀ THCS NGUYỄN XUÂN NGUYÊN**

**ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI HUYỆN MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

**MA TRẬN ĐỀ HSG- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ loại; từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ HSG NGỮ VĂN 6**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (12.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

*Cánh cò cõng nắng qua sông*

*Chở luôn nước mắt cay nồng của cha*

*Cha là một dải ngân hà*

*Con là giọt nước sinh ra từ nguồn*

*Quê nghèo mưa nắng trào tuôn*

*Câu thơ cha dệt từ muôn thăng trầm*

*Thương con cha ráng sức ngâm*

*Khổ đau hạnh phúc nảy mầm thành hoa.*

*Lúa xanh xanh mướt đồng xa*

*Dáng quê hoà với dáng cha hao gầy*

*Cánh diều con lướt trời mây*

*Chở câu lục bát hao gầy tình cha.*

(*Lục bát về cha*, Thích Nhuận Hạnh, Nguồn **https ://sites.goole.com/nhung-bai-tho-ve-gia-dinh)**

**Câu 1**.(1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính trong bài thơ ?

**Câu 2.**(1,0 điểm) Xác định các danh từ có trong hai câu thơ:

*Cánh cò cõng nắng qua sông*

*Chở luôn nước mắt cay nồng của cha*

**Câu 3**. (1,0 điểm).Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ: “*Cha là một dải ngân hà*/ *Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.*”?

**Câu 4.**(1,0 điểm). Giải thích nghĩa của từ “hao gầy” trong bài thơ?

**Câu 5**:(1,5 điểm).Nêu nội dung chính của bài thơ trên?

**Câu 6**: (1,5 điểm ). Bài thơ gợi cho em tình cảm, cảm xúc gì?

**Câu 7** (2,5 điểm)Nêu thông điệp ý nghĩa nhất em nhận ra dược sau khi đọc xong bài thơ.

**Câu 8**(2,5 điểm): Từ nội dung của bài thơ, em nhận thấy mình cần có trách nhiệm như thế nào với gia đình?

**Phần II. Phần Viết (8,0 điểm)**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập được bao điều mới lạ… Hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | -Thơ lục bát  -Phương thức biểu cảm | 0,5  0,5 |
| **2** | cánh cò, nắng, sông, nước mắt, cha | 1,0 |
| **3** | - So sánh: *cha* với *dải ngân hà*  - So sánh: *con* với *giọt nước* | 0,5  0.5 |
| **4** | Miêu tả hình ảnh người cha gầy gò, từ đó thể hiện đức hy sinh của cha dành cho con và gia đình | 1 |
| **5** | Nội dung bài thơ: ca ngợi tình yêu thương và đức hy sinh của người cha dành cho con | 1,5 |
| **6** | HS trình bày cảm xúc của mình: đó là tình yêu thương, lòng biết ơn cha mẹ của mình | 0,5  1,0 |
| **7** | - Học sinh có thể nêu các ý sau và giải tích vì sao em chọn thông điệp đó (7 đến 10 dòng)  + Những vần thơ đẹp viết theo thể thơ dân tộc, thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng.  + Đó cũng là truyền thống đạo lí của dân tộc Việt Nam về đạo làm con đối với đấng sinh thành.  + Tình phụ tử thiêng liêng cao quí, đáng trân trọng | 2,5 |
| **8** | HS nêu được trách nhiệm của bản thân đối với gia đình như:   * Yêu thương, kính trọng ông bà cha mẹ, đoàn kết với anh chị em * Chăm ngoan, học giỏi để cha mẹ vui lòng * Giúp đỡ cha mẹ những công việc gia đình phù hợp với lứa tuổi…. | 2,5 |

**II. VIẾT( 8 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưasâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**TRƯỜNG THCS QUẢNG BÌNH**

**ĐỀ THI HSG CẤP HUYỆN - MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ MINH HOẠ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ lục bát |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ MINH HỌA HSG NGỮ VĂN 6**

**Phần I. Đọc hiểu (12,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**MẸ**

*Lặng rồi cả tiếng con ve,*

*Con ve cũng mệt vì hè nắng oi,*

*Nhà em vẫn tiếng ạ ời,*

*Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.*

*Lời ru có gió mùa thu,*

*Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.*

*Những ngôi sao thức ngoài kia,*

*Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.*

*Đêm nay con ngủ giấc tròn,*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*

( *Mẹ,* Trần Quốc Minh, theo *Thơ chọn với lời bình.* NXBGD, 2022, tr 28-29)

**Câu 1. (1.0 điểm):** Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính trong bài thơ?

**Câu 2.(1,0 điểm):** Từ *“giấc tròn”* trong câu thơ *“Đêm nay con ngủ giấc tròn”* sử dụng biện pháp tu từ nào?

**Câu 3. (1,0 điểm):** Những âm thanh nào được nhắc đến trong bài thơ?

**Câu 4. (1.0 điểm):** Theo em, từ *“giấc tròn”* trong bài thơ có nghĩa là gì?

**Câu 5. (1.5 điểm):** Em hãy nêu nội dung của bài thơ?

**Câu 6. (1.5 điểm):** Văn bản thể hiện tâm tư, tình cảm gì của tác giả đối với người mẹ?

**Câu 7. (2.5 điểm):** Cảm nhận của em về câu thơ: *“Mẹ là ngọn gió của con suốt đời”*

**Câu 8. (2.5 điểm):** Bản thân em sẽ làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với người mẹ (người nuôi dưỡng) mình?

**Phần II. Phần Viết (8,0 điểm)**

“Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ, để trở về với giấc mơ ngày xưa…”. Đó là câu hát được trích từ ca khúc “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ” của ca sĩ Lynk Lee. Đó có lẽ cũng là nỗi lòng chung của rất nhiều người trên thế giới này. Nỗi lòng ấy chẳng có gì lạ khi những ngày tháng tuổi thơ ấy quá đẹp đẽ, quá tuyệt vời. Em hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ nhất của em thời thơ ấu.

**HƯỚNG DẪN CHẤM VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | -Thể thơ: Thơ lục bát  -Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | 0,5  0,5 |
| **2** | Từ *“giấc tròn”* trong câu thơ *“Đêm nay con ngủ giấc tròn”* sử dụng biện pháp tu từ: Ẩn dụ | 1,0 |
| **3** | - Những âm thanh nào được nhắc đến trong bài thơ : Tiếng ve, tiếng võng, tiếng ru ạ ời | 1,0 |
| **4** | Từ *“giấc tròn”* trong bài thơ có nghĩa là: Con ngủ ngon giấc | 1,0 |
| **5** | Nội dung của baì thơ: Nỗi vất vả cực nhọc của mẹ khi nuôi con và tình yêu vô bờ bến mẹ dành cho con. | 1,5 |
| **6** | Văn bản thể hiện tâm tư, tình cảm của tác giả đối với người mẹ: Tình yêu thương, nỗi nhớ, lòng biết ơn, trân trọng đối với mẹ. | 0,5  1,0 |
| **7** | Hsphải viết thành đoạn văn và có thể nêu cảm nhận như sau:   * Nghệ thuật: Sử dụng phép so sánh*.* * Nhịp điệu câu thơ nhẹ nhàng, êm ái. * Tác dụng: Câu thơ khẳng định một cách thấm thía tình mẹ bao la, vĩnh hằng. * *Lưu ý: Hs có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm.* | 2,5 |
| **8** | HS phải viết thành đoạn văn và nêu được một số ý như sau:   * Biết ơn, vâng lời, lễ phép. * Phụ giúp công việc nhà. * Nói lời yêu thương. * Chăm sóc cha mẹ ốm, chia sẻ, động viên mẹ. * Chăm chỉ học hành, nỗ lực phấn đấu để trở thành con ngoan, trò giỏi. * Làm nhiều việc tốt, không tham gia vào các tệ nạn xã hội.   *GV chấm linh hoạt tôn trọng ý kiến riêng của HS (nhưng phải phù hợp)* | 2,5 |

**PHẦN II- VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệm kể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưa sâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**TRƯỜNG THCS QUẢNG ĐỊNH**

**MA TRẬN ĐỀ HỌC SINH GIỎI - MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ HỌC SINH GIỎI**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ HỌC SINH GIỎI NGỮ VĂN 6**

**Phần I. Đọc hiểu (12,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**MẸ**

Lặng rồi cả tiếng con ve,  
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.  
Nhà em vẫn tiếng ạ ời,  
Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru,  
Lời ru có gió mùa thu,  
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về,  
Những ngôi sao thức ngoài kia,  
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con,  
Đêm nay con ngủ giấc tròn,  
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

(Mẹ, Trần Quốc Minh, theo *Thơ chọn với lời bình,* NXB GD, 2002, tr 28-29 )

**Câu 1**.(1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ ?

**Câu 2**.(1,0 điểm) Những âm thanh nào được tác giả nhắc tới trong bài thơ?

**Câu 3** .(1,0 điểm) Xác định cụm danh từ, cụm động từ trong câu thơ sau:

Những ngôi sao thức ngoài kia,  
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con,

**Câu 4.**(1,0 điểm). Giải thích nghĩa của từ “ giấc tròn” trong câu thơ “Đêm nay con ngủ giấc tròn”.

**Câu 5**: (1,5 điểm ). Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên?

**Câu 6**: (1,5 điểm ) **.**Cảm nhận của em về câu thơ:*“ Những ngôi sao thức ngoài kia*.”

**Câu 7**: (2,5 điểm ). Chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ sau:

Đêm nay con ngủ giấc tròn,  
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

**Câu 8**: (2,5 điểm ). Từ phần đọc- hiểu, em hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 5-7 câu trình bày suy nghĩ của em về vai trò của tình mẹ đối với mỗi người

**Phần II. Phần Viết (8,0 điểm)**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, học tập được bao điều mới lạ… Hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ HỌC SINH GIỎI VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | * Thể thơ: Lục bát * PTBĐ chính: Biểu cảm | 0,5  0,5 |
| **2** | - Những âm thanh được nhắc đến trong bài thơ: Tiếng ve, tiếng võng, tiếng ru à ời; | 1,0 |
| **3** | - Cụm danh từ: Những ngôi sao  - Cụm động từ: đã thức | 0,5  0.5 |
| **4** | - Giấc tròn: Không chỉ là giấc ngủ mà còn là cả cuộc đời con. | 1 |
| **5** | -Nội dung: Nỗi vất vả cực nhọc của mẹ khi nuôi con và tình yêu vô bờ bến mẹ dành cho con; | 1,5 |
| **6** | – Nghệ thuật nhân hóa: Những ngôi sao “thức”  Những ngôi sao “thức” ngôi sao được nhân hóa như con người, soi sáng trên bầu trời như người mẹ đang thức canh giấc ngủ cho con  ->Thể hiện tấm lòng yêu thương, sự hi sinh thầm lặng của người mẹ đối với người con | 0,5  0,5  0,5 |
| **7** | + Ẩn dụ: “giấc tròn”: Cách nói ẩn dụ “giấc tròn” không phải chỉ là giấc ngủ của con mà mang ý nghĩa cuộc đời con luôn có mẹ theo sát bên nâng bước con đi, che chở cho con, dành tất cả tình yêu thương cho con.  + So sánh: “Mẹ là ngọn gió”: ngọn gió mát lành làm dịu êm những vất vả trên đường đời, ngọn gió bền bỉ theo con suốt cuộc đời cũng như mẹ mang đến cho con những điều đẹp đẽ nhất, bình yên nhất.  => Nhấn mạnh sự hy sinh cao cả của mẹ dành cho con, đồng thời cũng cho thấy sự biết ơn của những đứa con với người mẹ của mình. | 1,0  1,0  0,5 |
| **8** | HS có thể nêu suy nghĩ như sau:  - Tình mẹ chính là một thứ tình cảm cao quý bởi đó chính là mối quan hệ gắn bó ruột thịt giữa mẹ và con cái.  - Tình mẹ giúp đời sống tinh thần của ta đầy đủ, phong phú và ý nghĩa.  - Giúp ta tránh khỏi những cám dỗ trong cuộc sống.  - Là điểm tựa tinh thần, tiếp thêm cho ta sức mạnh trước mỗi khó khăn.  - Là niềm tin, là động lực và là mục đích cho sự nỗ lực và khát khao sống của cá nhân.  *Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm.* | 2,5 |

**PHẦN II- VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưasâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**TRƯỜNG THCS QUẢNG KHÊ**

**ĐỀ HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN 6**

**THÒI GIAN: 120 phút**

**MA TRẬN ĐỀ MINH HỌA HSG- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ MINH HOẠ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chươg/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được ngôi kể, người kể chuyện trong văn bản.  - Nhận diện được từ láy và các chi tiết có trong văn bản.  **Thông hiểu**:  - Nêu được ý nghĩa của chi tiết có trong văn bản.  - Nêu được nhận xét về nhân vật trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của một chi tiết có ý nghĩa trong văn bản. | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Truyện |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU (12.0 điểm) Đọc đoạn trích sau:**

“Cậu bé thợ nề hôm nay đến chơi nhà chúng tôi, mặc chiếc áo vét cắt lại từ cái áo cũ của bố và còn dính lại những vết vôi và thạch cao. [...]

Chúng tôi cùng nhau chơi trò xây dựng. Cậu bé thợ nề thân yêu ấy khéo léo lạ lùng khi dựng lên những ngọn tháp và những chiếc cầu đứng vững tựa hồ do một phép màu nhiệm nào; cậu xây dựng các công trình ấy với vẻ nghiêm chỉnh và nhẫn nại của một người lớn bé nhỏ. Xây tháp này xong xây tháp khác, cậu nói chuyện với tôi về gia đình mình. Bố mẹ và cậu và ở trên một cái gác xép: bố cậu theo học lớp ban đêm để biết đọc. Chắc bố mẹ cậu thương cậu lắm, điều đó thấy rõ ở chỗ quần của cậu tuy xấu nhưng mặc rất ấm; người ta đã cẩn thận may lót rất dày, và cái cà vạt cậu đeo là do mẹ cậu tự tay thắt cho rất ngay ngắn. […]

Đến bốn giờ, chúng tôi được ăn chiều, ngồi trên ghế da dài; và khi chúng tôi ăn xong đứng dậy, không hiểu tại sao bố lại không muốn tôi phủ sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu bé thợ nề đã để dây trên lưng ghế; bố giữ tay tôi lại, và mãi về sau mới tự mình phủi lấy một cách kín đáo. Trong khi chơi, cậu bé thợ nề đánh mất một chiếc khuy áo, mẹ tra lại cho cậu. Mặt đỏ như gấc, cậu chẳng nói chẳng rằng khi thấy mẹ khâu; cậu không dám thở vì quá lúng túng trước sự chăm sóc của mẹ đối với cậu. Tôi đưa cho cậu xem những quyển album sưu tầm những bức kí họa; thế là tự nhiên chẳng nghĩ đến, cậu liền bắt chước những nét nhăn nhó mặt mày vẽ trong tranh, tài đến nỗi bố phải bật cười.”

***(****Trích “Những tấm lòng cao cả”, E.Đ. A-mi-xi, NXB Văn học, 2013)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1(1đ)**. Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

**Câu 2(1đ).** Trong đoạn trích trên, ai là người kể chuyện?

**Câu 3(1đ).** Tìm 2 từ láy được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 4(1đ).** Chi tiết nào trong đoạn trích cho thấy bố mẹ cậu bé thợ nề rất yêu thương cậu ấy?

**Câu 5(1,5đ).** Khi được mẹ của nhân vật tôi khâu lại cho chiếc khuy áo, cậu bé thợ nề đã có thái độ như thế nào? Tại sao cậu lại có thái độ như vậy?

**Câu 6(1,5đ).** Em hãy nêu nhận xét của mình về nhân vật cậu bé thợ nề?

**Câu 7(2,5đ)**. Theo em, tại sao người bố lại không muốn con phủi sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu bé thợ nề đã để dây trên lưng ghế? (Viết thành đoạn văn 5 – 7 dòng).

**Câu 8(2,5đ)**. Qua đoạn trích, em rút ra được bài học nào cho bản thân về cách đối xử với bạn bè và những người xung quanh? (Viết thành đoạn văn từ 8 – 10 dòng).

**II. VIẾT (8.0 điểm):**

Trong cuộc sống, có không ít câu chuyện về tình người giữa đời thường. Em hãy kể lại một câu chuyện sâu sắc, xúc động về tình người mà em từng trải qua.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12đ** |
|  | **1** | Ngôi kể: Ngôi thứ nhất | 1.0 |
| **2** | Người kể chuyện: Nhân vật “tôi” là người kể chuyện. | 1.0 |
| **3** | Hai từ láy có trong văn bản: lúng túng; khéo léo | 1.0 |
| **4** | Chi tiết: Chắc bố mẹ cậu thương cậu lắm, điều đó thấy rõ ở chỗ quần của cậu tuy xấu nhưng mặc rất ấm; người ta đã cẩn thận may lót rất dày, và cái cà vạt cậu đeo là do mẹ cậu tự tay thắt cho rất ngay ngắn. | 1.0 |
| **5** | Thái độ của cậu bé: Xấu hổ, lúng túng.  -HS có thể lí giải: Cậu có thái độ như vậy vì không nghĩ mẹ của bạn lại quan tâm, chăm sóc mình như mẹ của mình… (Dựa vào câu trả lời của HS, GV linh hoạt cho điểm). | 1,5 |
| **6** | HS nêu được nhận xét của mình về nhân vật cậu bé thợ nề một cách hợp lí như:  -Cậu bé là một người rất vui vẻ, khéo tay, làm việc rất nghiêm túc dù đó chỉ là một trò chơi.  -Cậu sống trong một gia đình rất hạnh phúc, được bố mẹ yêu thương… | 1,5 |
| **7** | Theo em người bố lại không muốn con phủi sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu bé thợ nề đã để dây trên lưng ghế vì:  - Tránh cho cậu bé đỡ ngại ngùng. Vì bố muốn thể hiện sự tôn trong đối với cậu bé thợ nề, không chê cậu bẩn … | 2,5 |
| **8** | HS nêu ra được những bài học cụ thể như.  - Hãy quan tâm bạn bè hơn, nhất là những bạn có hoàn cảnh khó khăn.  - Hãy tinh tế, khéo léo trong cách ứng xử với mọi người  - Hãy tôn trọng người khác…. | 2,5 |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưa sâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5đ** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25đ** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25đ** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1.0đ** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1.0đ** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0đ** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1.0đ** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**PHẦN II- VIẾT**

**THCS QUẢNG LỘC**

**MA TRẬN ĐỀ MINH HỌA HSG- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng thơ 5 chữ  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ láy và biện pháp tu từ so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ MINH HỌA HSG NGỮ VĂN 6**

**Phần I. Đọc hiểu (12,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO**

*Mấy ngày mẹ về quê                                       Nhưng chị vẫn hái lá*

*Là mấy ngày bão nổi                                      Cho thỏ mẹ, thỏ con*

*Con đường mẹ đi về                                        Em thì chăm đàn ngan*

*Cơn mưa dài chặn lối.                                    Sớm lại chiều no bữa*

*Bố đội nón đi chợ*

*Hai chiếc giường ướt một                               Mua cá về nấu chua....*

*Ba bố con nằm chung*

*Vẫn thấy trống phía trong                              Thế rồi cơn bão qua*

*Nằm ấm mà thao thức.                                   Bầu trời xanh trở lại*

*Mẹ về như nắng mới*

*Nghĩ giờ này ở quê                                         Sáng ấm cả gian nhà.*

*Mẹ cũng không ngủ được*

*Thương bố con vụng về*

*Củi mùn thì lại ướt.*

(Tác giả: Đặng Hiển – Nguồn Internet )

**Câu 1**.(1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ ?

**Câu 2.**(1,0 điểm) Bài thơ là lời tâm sự của ai?

**Câu 3**. (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của ***từ láy*** trong đoạn thơ?

**Câu 4.**(1,0 điểm). Bài thơ viết về chủ đề gì?

**Câu 5**:(1,5 điểm).Trong suy nghĩ của người con , người mẹ có tâm trạng như thế nào khi ở quê?

**Câu 6**: (1,5 điểm ). Chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ trong khổ thơ cuối của bài thơ?

**Câu 7**: (2,5 điểm). Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên?

**Câu 8** (2,5 điểm).Từ nội dung bài thơ trên, em có suy nghĩ gì về vai trò của người mẹ trong gia đình bằng đoạn văn 7-10 câu.

**Phần II. Phần Viết (8,0 điểm)**

Mái trường, thầy cô, bạn bè là những hình ảnh vô cùng thân thương gắn với kỷ niệm đẹp của tuổi học trò và sẽ luôn theo mỗi chúng ta đến suốt cuộc đời. Em hãy viết bài văn kể về một kỉ niệm sâu sắc của bản thân với thầy cô hoặc với bạn bè.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ MINH HOẠ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | -Thơ 5 chữ  -Phương thức biểu cảm | 0,5  0,5 |
| **2** | Người con | 1,0 |
| **3** | -Từ láy: thao thức  Tác dụng: tạo âm điệu hài hoà cho câu thơ, góp phần thể hiện cảm xúc của nhà thơ trong việc thể hiện tâm trạng của ba bố conuy nghĩ, trằn trọc | 0,5  0.5 |
| **4** | Chủ đề về tình cảm gia đình | 1 |
| **5** | Tâm trạng của người mẹ khi ở quê: Thương ba bố con và không ngủ được | 1,5 |
| **6** | Biện pháp tu từ: so sánh  - Tác dụng:  + Hình ảnh mẹ vềsau cơn bão được so sánh với nắng mới, xua tan đi cái u ám của những ngày giông bão, làm sáng ấm cả gian nhà. Nắng là ánh mặt trời nhưng cao hơn là hơi ấm thương yêu toả ra từ lòng mẹ.  + Lời thơ cũng là lời kể, lời tâm sự của người con khi mẹ trở về cũng là lúc cơn bão qua đi. Hình ảnh người mẹ trở về trong nắng ấm, sưởi ấm lòng con sau những ngày rét buốt.  + Biện pháp so sánh giúp tác giả vừa thể hiện niềm vui khi mẹ về; tình cảm yêu quý của con với mẹ và đề cao vai trò của người mẹ trong cuộc sống của con | 0,5  1,0 |
| **7** | Nội dung chính : : Văn bản Mẹ vắng nhà ngày bão có hình thức là một bài thơ nhưng đã kể câu chuyện mẹ vắng nhà trong những ngày mưa bão. Nhà chỉ còn ba bố con chăm lo việc nhà dù còn nhiều lúng túng, vất vả. Niềm vui sướng khi mẹ trở về. | 2,5 |
| **8** | \*HS tự bộ lộ suy nghĩ, cảm nhận của mình song cần đảm bảo các ý chính sau:  - Công lao sinh thành, nuôi dưỡng  - Yêu thương, dạy dỗ con nên người | 2,5 |

**THCS QUẢNG THẠCH**

**MA TRẬN ĐỀ MINH HỌA HSG - MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ MINH HOẠ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**THCS Quảng Thạch**

**ĐỀ HSG NGỮ VĂN 6**

**Phần I. Đọc hiểu (12,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**Mẹ ốm**

**....**

*Cánh màn khép lỏng cả ngày  
 Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa.  
 Nắng mưa từ những ngày xưa*

*Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.*

*Khắp người đau buốt, nóng ran  
 Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm.  
 Người cho trứng, người cho cam  
Và anh y sĩ đã mang thuốc vào.*

*Sáng nay trời đổ mưa rào  
Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương.*

*Cả đời đi gió đi sương  
 Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.*

*Mẹ vui con có quản gì*

*Ngâm thơ kể chuyện, rồi thì múa ca*

*Rồi con diễn kịch giữa nhà*

*Một mình con sắm cả ba vai chèo*.

…………………………………

                                                     (1970)

                 (Trần Đăng Khoa, trích tập thơ*Góc sân và khoảng trời,*

NXB Văn hóa dân tộc, 1999)

**Câu 1.** (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên?

**Câu 2**. (1,0 điểm) Xác định cách ngắt nhịp trong hai câu thơ sau:

*“ Cả đời đi gió đi sương*

*Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi”*

**Câu 3**.(1,0 điểm ) Chỉ ra trạng ngữ trong câu thơ:

*Sáng nay trời đổ mưa rào  
 Nắng trong trái chín ngọt ngào hương bay.*

**Câu 4.** (1,0 điểm)Hãy kể tên những việc mà người con làm cho mẹ vui trong các câu thơ sau:

*Mẹ vui con có quản gì*

*Ngâm thơ kể chuyện rồi thì múa ca*

*Rồi con diễn kịch giữa nhà*

*Một mình con sắm cả ba vai chèo.*

**Câu 5**.(1,5 điểm) Em hiểu như thế nào về nội dung hai câu thơ:

*“ Cánh màn khép lỏng cả ngày*

*Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa”*

**Câu 6**.(1,5điểm) Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ có trong câu thơ:

*“Nắng mưa từ những ngày xưa*

*Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan”*.

**Câu7.** (2,5 điểm**)**.Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của em về vai trò của người mẹ đối với cuộc sống mỗi người?

**Câu 8**. (2,5 điểm). Qua đoạn thơ trên em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Phần II. Phần Viết (8,0 điểm)**

. Hằng năm vào dịp tết đến trường em thường tổ chức gói bánh chưng, trao tặng cho các bạn trong trường có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các gia đình neo đơn ở địa phương với tinh thần **“ XUÂN ĐOÀN KẾT TẾT YÊU THƯƠNG”.** Em là người được tham gia trong dịp này. Hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ đó của em.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ MINH HOẠ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | - Thơ lục bát  - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | 0,5  0,5 |
| **2** | Nhịp thơ: 2/2/2 và 4/4 | 1,0 |
| **3** | -Trạng ngữ: Sáng nay | 1,0 |
| **4** | Hs Có thể nêu các việc làm sau:  - ngâm thơ  - kể chuyện  - diễn kịch  - hát ca | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **5** | Học sinh có thể viết: Mẹ ốm cho nên ruộng vườn nhà cửa vắng vẻ, không có bàn tay mẹ chăm sóc. | 1,5 |
| **6** | - Biện pháp tu từ ẩn dụ: Nắng mưa  - Tác dụng: chỉ sự gian nan khó nhọc,vất vả trong cuộc đời của mẹ nhằm làm tăng sức gợi cảm. | 0,5  1,0 |
| **7** | - Học sinh có thể trình bày những suy nghĩ theo nhận thức riêng( nếu hợp lí), song có thể diễn đạt theo ý sau:  - Người mẹ rất quan trọng trong việc nuôi nấng, dưỡng dục con cái.  - Người mẹ ảnh hưởng lớn đến việc hình thành nhân cách, lối sống của con. Mẹ là chỗ dựa tinh thần của con những lúc con gặp khó khăn trên đường đời. | 2,5 |
| **8** | Học sinh rút ra bài học theo nhiều cách: Yêu thương kính trọng, chăm sóc, giúp đỡ bố mẹ khi về già. | 2,5 |

**PHẦN II- VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệm kể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưasâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5 điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**THCS QUẢNG VĂN**

**ĐỀ HSG VĂN 6**

**Phần I. ĐỌC HIỂU**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**NGÀY EM VÀO ĐỘI**

Chị đã qua tuổi Đoàn Nắng vườn trưa mênh mông

Em hôm nay vào Đội Bướm bay như lời hát

Màu khăn đỏ dắt em Con tàu là đất nước

Bước qua thời thơ dại. Đưa ta tới bến xa.

Màu khăn tuổi thiếu niên Những ngày chị đi qua

Suốt đời tươi thắm mãi Những Ngày em đang tới

Như lời ru vời vợi Khao khát lại bắt đầu

Chẳng bao giờ cách xa. Từ màu khăn đỏ chói.

Này em, mở cửa ra **(Xuân Quỳnh, “Thơ Xuân Quỳnh,**

Một trời xanh vẫn đợi **NXB Kim Đồng 2016)**

Cánh buồm là tiếng gọi

Mặt biển và dòng sông.

**Câu 1**: (1,0 điểm). Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính trong bài thơ ?

**Câu 2**: ( 1,0 điểm). Xác định Danh từ trung tâm trong cụm danh từ “lời ra vời vợi”

Câu 3: (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của ***từ láy*** trong câu:

“Nắng vườn trưa mênh mông

Bướm bay như lời hát”

**Câu 4: ( 1,0 điểm).** Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng nổi bật tronng dòng thơ

“Màu khăn đỏ dắt em”?

**Câu 5: (1,0 điểm).** Người chị đã chia sẻ với em niềm vui, ước mơ của người đội viên qua những hình ảnh nào?

**Câu 6:** (1,5 điểm ). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật so sánh trong câu thơ:

“Nắng vườn trưa mênh mông

Bướm bay như lời hát”

**Câu 7:** (2,5 điểm)**.** Nêu nội dung chính của bài thơ?

**Câu 8:** (2,5 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 7-10 câu) trình bày cảm xúc của em về đoạn thơ:

Những ngày chị đi qua

Những ngày em đang tới

Khao khát lại bắt đầu

Từ màu khăn đỏ chói.

**Phần II – Viết (8 điểm)**

Quãng thời gian qua, trận lũ lịch sử đã càn quét qua miền Trung nước ta, gây ra những hậu quả nặng nề về người và tài sản. Kinh tế miền Trung vốn đã khó khăn, nay càng khó khăn hơn. Người dân lâm vào tình cảnh khốn đốn. Và ở thời điểm này, truyền thống “***tương thân, tương ái***” của dân tộc được phát huy một cách mạnh mẽ. Hòa chung với tinh thần đó trường em đã làm rất tốt phong trào này, bản thân em cũng đã góp một phần sức nhỏ của mình vào phong trào đó. Em hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ đó.

Đáp án

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | -Thơ 5 chữ  -Phương thức biểu cảm | 0,5  0,5 |
| **2** | HS chỉ ra được danh từ trung tâm “lời ra” | 1,0 |
| **3** | -Từ láy: mênh mông  Tác dụng: tạo âm điệu hài hoà cho câu thơ, góp phần thể hiện cảm xúc của nhà thơ trong việc miêu tả bức tranh thiên nhiên đẹp. | 0,5  0.5 |
| **4** | Nhân hóa | 1 |
| **5** | Người chị đã chia sẻ với em niềm vui, ước mơ của người đội viên qua những hình ảnh: trời xanh, cánh buồm, mặt biển, dòng sông, nắng trưa, bướm bay, con tàu. | 1,5 |
| **6** | \* Chỉ ra các biện pháp so sánh:*“Bướm bay như lời hát.”*  \* Nêu tác dụng của biện pháp so sánh:  - So sánh hình ảnh cánh bướm bay với lời hát: Nhấn mạnh hình ảnh bức tranh thiên nhiên tươi vui, rực rỡ.  - Đó cũng chính là cảm xúc của tâm hồn: hân hoan, đầy sôi nổi và rộn rã, ngân lên khúc nhạc yêu đời say sưa. | 0,5  1,0 |
| **7** | -Nội dung chính : Bài thơ là lời của người chị nói về ngày vào Đội của em mình. Đó là những lời chia sẻ, động viên và mong muốn của người chị đối với người em khi được kết nạp Đội. | 2,5 |
| **8** | \* Trình bày đúng thể thức và dung lượng đoạn văn theo yêu cầu.  \* Nội dung đoạn văn:  - Phép điệp ngữ: *“Những ngày chị đi qua/ Những ngày em đang tới”*tạo nên âm hưởng giục giã.  - Đó là những ngày đáng nhớ, đầy tự hào, vui sướng của chị; là niềm vinh dự, hạnh phúc của em được tiếp nối để trưởng thành.  - Đây là những trải nghiệm của một hành trình *“thắp lửa”* và *“truyền lửa”*, bắt đầu và tiếp nối đầy khao khát từ màu khăn quàng đỏ thiêng liêng. | 0,25  0,75  0,75  0,75 |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưasâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**THCS QUẢNG HỢP**

**MA TRẬN ĐỀ MINH HỌA HSG - MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:- Tóm tắt được cốt truyện**  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ, công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 4 | 2 | 2 |  |
| Thơ | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng,dòng,vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4** | **2** | **2** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 ( *Thời gian làm bài: 120 phút )***

**I. ĐỌC HIỂU (12,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

“*Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất… Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.*

*Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:*

*- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!*

*- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.*

*Nhím nhặt chiếc que khều… Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:*

*- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.*

*- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.*

*Nhím ra dáng nghĩ:*

*- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.*

*Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình nhím dựng lên nhọn hoắt.*

*Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may. [...]”*

*(*Trích *“Những chiếc áo ấm” -* Võ Quảng*)*

**Câu 1.** Văn bản có chứa đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

**Câu 2.** Trong câu văn đầu tiên *( Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng* ***)*** từ nào là từ láy?

**Câu 3.** Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động gì?

**Câu 4.** Em hiểu nghĩa của từ “tròng trành” trong câu *Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước.* là gì?

**Câu 5.** Qua hành động của Nhím, em nhận thấy Nhím là một người bạn như thế nào?

**Câu 6.** Trong câu *Mưa phùn lất phất* thì *mưa phùn* nghĩa là gì*?*

**Câu 7.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: *“Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật.”*

**Câu 8.** Từ đoạn trích trên, em rút ra được bài học gì?

**II. VIẾT (8,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm thành công hay thất bại của em.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | 1 | Truyện Đồng thoại | 1.0 |
| 2 | Ào ào | 1.0 |
| 3 | Lấy giúp bạn tấm vải giũ nước, cuốn lên người Thỏ, nhổ một chiếc lông làm cây kim may áo cho bạn. | 1.0 |
|
| 4 | Trạng thái nghiêng qua nghiêng lại, không giữ được thăng bằng | 1.0 |
| 5 | Nhím là người bạn nhân hậu, sẵn sàng giúp đỡ bạn bè | 1.5 |
| 6 | Mưa nhỏ nhưng dày hạt, có thể kéo dài nhiều ngày , thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa Đông đầu mùa Xuân. | 1.5 |
|  | 7 | Câu văn: *“Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật.”*  *-Sử dụng biện pháp nhân hoá “cành cây … run lên bần bật”*  *-Tác dụng:*  +Làm cho câu văn có sức gợi cảm hơn, cành cây trở nên gần gũi, sinh động, có hồn.  + Cành cây cũng có cảm giác như con người: nó cảm nhận được cái giá lạnh khi gió bấc về. | 2.5 |
|  | **8** | Bài học:   * Hãy quan tâm, giúp đỡ mọi người, nhất là khi họ gặp khó khăn. * Để xây dựng tình bạn cần sự chân thành, trong sáng, không toan tính. * **Tình yêu thương giúp ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ….**   ***(HS đưa ra những bài học phù hợp là đạt điểm tối đa)*** | 2.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **8,0** |
|  | 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,5 |
|  | 1. *Xác định đúng yêu cầu của đề:*Kể lại một trải nghiệm thành công hay thất bại. | 0,5 |
|  | 1. *Kể lại một trải nghiệm thành công hay thất bại*   Hs có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm thành công hay thất bại đáng nhớ.  - Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan.  - Kể lại các sự việc có trong câu chuyện theo trình tự hợp lí (thời gian, không gian, nguyên nhân – diễn biến – kết quả, mức độ quan trọng của sự việc….)  + Sự việc 1…….  + Sự việc 2…….  + Sự việc 3…….  **-** Sử dụng các chi tiết miêu tả cụ thể thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.  - Thể hiện cảm xúc của người viết trước sự việc được kể, rút ra được ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với người viết. | 5.0 |
|  | 1. *Chính tả, ngữ pháp:*   Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 1.0 |
|  | 1. *Sáng tạo:*Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 1.0 |

**Trường THCS Nguyễn Bá Ngọc**

**MA TRẬN ĐỀ HSG- MÔN NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ lục bát |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ HSG**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề*

1. **ĐỌC HIỂU (12.0 điểm)**

**Đọc đoạn ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:**

Em nghe thầy đọc bao ngày

Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà

Mái chèo nghiêng mặt sông xa

Bâng khuâng nghe vọng tiếng bà năm xưa

Nghe trăng thở động tàu dừa

Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời

Đêm nay thầy ở đâu rồi

Nhớ thầy, em lại lặng ngồi em nghe…

**(**Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hóa dân tộc,1999)

**Câu 1**.(1,0 điểm)Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên ?

**Câu 2**. (1,0 điểm)Chỉ ra các vần được gieo trong 2 câu thơ cuối ?

**Câu 3**.(1,0 điểm) Xác định các từ láy có trong đoạn thơ ?

**Câu 4**.(1,0 điểm) Hai câu thơ cuối thể hiện tình cảm gì của người viết đối với thầy?

**Câu 5**.(1,5 điểm)Tiếng thơ của thầy đã khơi gợi trong lòng cậu học trò những tình cảm gì?

**Câu 6**.(1,5 điểm) Tác dụng của biện pháp ẩn dụ trong hai câu thơ ?

*Em nghe thầy đọc bao ngày*

*Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà*

**Câu 7**.(2,5 điểm). Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên?

**Câu 8**.(2,5 điểm)Từ nội dung của đoạn thơ đã gợi cho em suy nghĩ về công ơn của thầy cô trong cuộc đời của mỗi con người bằng đoạn văn 7-10 câu.

**Phần II. Phần Viết (8,0 điểm)**

Là học sinh mỗi người trong chúng ta ít nhất một lần đã làm từ thiện, hoặc tham gia các hoạt động từ thiện. Từ trải nghiệm đó của bản thân mình, em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi từ thiện đáng nhớ, có ý nghĩa nhất đối với em.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC - HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | -Thơ lục bát  -Phương thức biểu cảm | 0,5  0,5 |
| **2** | Các vần được gieo trong 2 câu thơ cuối: rồi-ngồi | 1,0 |
| **3** | Các từ láy có trong đoạn thơ :Bâng khuâng, rào rào | 1,0 |
| **4** | Hai câu thơ cuối thể hiện tình cảm của người viết đối với thầy đó là nỗi nhớ thầy. | 1,0 |
| **5** | Tiếng thơ của thầy đã khơi gợi trong lòng cậu học trò những tình cảm :Tình yêu quê hương, tình cảm gia đình, tình thầy trò | 1,5 |
| **6** | - Ẩn dụ: *Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây*  -Tác dụng của biện pháp ẩn dụ làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho câu thơ, làm cho bức tranh thiên nhiên quanh nhà trở nên sinh động khi nghe tiếng thơ của thầy | 0,5  1,0 |
| **7** | Nội dung chính của đoạn thơ trên là: Thể hiện tình cảm của tác giả đối với người thầy và sự miêu tả sống động, sáng tạo của tác giả với những bài thơ thầy đọc và giọng thơ của thầy | 2,5 |
|  | **8** | Các em nên có suy nghĩ riêng, nhưng cần lưu ý:  + Thầy cô không chỉ mang đến cho mỗi người nhiều tri thức, kĩ năng sống bổ ích mà còn hướng dẫn mỗi người tìm ra phương pháp học, phương pháp thành đạt trong đời.  + Các thầy cô cũng dạy mỗi người lẽ sống cao đẹp ở đời; là những tấm gương đạo đức, lối sống mẫu mực để học trò noi theo. | 2,5 |

**PHẦN II- VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệm kể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưa sâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**THCS QUẢNG HÒA**

**MA TRẬN ĐỀ MINH HỌA HSG- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **15%** | | **50%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ MINH HOẠ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***50*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ MINH HỌA HSG NGỮ VĂN 6**

**PhầnI. Đọc hiểu (12,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Thế gian hiếm bạn nhiều bè

Tìm người tri kỉ sao nghe xa vời

Bạn thân rất hiếm trên đời

Muốn tìm người bạn chơi với tháng ngày.

Bạn thân thông cảm đắng cay

Chia bùi sẻ ngọt tương lai đường dài

Không cần đen trắng giống ai

Chỉ cần thông cảm bởi hai tình người.

Trao nhau những chuyện vui cười

Bên nhau những lúc cuộc đời khó khăn

Chia nhau giây phút bâng khuâng

Là người bạn tốt ta cần cho nhau.

Bạn thân không hỏi tại sao?

Bạn thân trao hết ngọt ngào yêu thương

Bạn thân tư tưởng chung đường

Giàu nghèo cũng vậy vẫn thương bạn mình.

( Tình bạn” – Trần Kim Thoa )

**Câu 1.** (1,0 điểm )Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong thơ? Bài thơ được làm theo thể thơ nào?

**Câu 2**. (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của ***từ láy*** trong câu:

Bạn thân không hỏi tại sao?

Bạn thân trao hết ngọt ngào yêu thương

**Câu 3.**(1,0 điểm) Xác định cụm danh từ có trong hai câu thơ:

Không cần đen trắng giống ai

Chỉ cần thông cảm bởi hai tình người.

**Câu 4.**(1,0 điểm). Giải thích nghĩa của từ “yêu thương ”?

**Câu 5**: (1,5 điểm ). Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong khổ thơ cuối của bài thơ.

**Câu 6**:(1,5 điểm).Theo em tại sao tác giả lại viết:

Trao nhau những chuyện vui cười

Bên nhau những lúc cuộc đời khó khăn

**Câu 7**: (2,5 điểm). Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên?

**Câu 8** (2,5 điểm).Từ nội dung của đoạn thơ trên em hãy chỉ ra *chúng ta cần làm gì để có một tình bạn đẹp* bằng đoạn văn 7-10 câu.

**PHẦN II. VIẾT (8 điểm)**

Trong gia đình mẹ luôn là người gần gũi yêu thương với em nhất . Những lần nhìn thấy mẹ khóc đều gắn với những kỷ niệm vui buồn trong kí ức thời thơ ấu của em . Từ những trải nghiệm sâu sắc đó , em hãy kể câu chuyện mà em nhớ mãi về lần chứng kiến giọt nước mắt của mẹ.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ MINH HOẠ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | -Phương thức biểu cảm  - Thể thơ: Lục bát | 0,5  0,5 |
| **2** | -Từ láy: ngọt ngào  -Tác dụng: tạo âm điệu hài hoà cho câu thơ, góp phần thể hiện cảm xúc của nhà thơ trong việc thể hiện tình cảm bạn bè. | 1,0 |
| **3** | -Quê hương, người, mắt, đời | 1,0 |
| **4** | Hs Có thể nêu 1 trong các cách hiểu sau:  -Đó là tình cảm biết chia sẻ, đùm bọc lẫn nhau. biết quan tâm chăm sóc, giúp đỡcủa con người trong cuộc sống..  - Là sự cảm thông, gắn bó tha thiết để cùng sống và tồn tại. Là thứ tình cảm rất đỗi thiêng liêng, xuất phát từ thành tâm, thành ý. | 1 |
| **5** | - Biện pháp tu từ nổi bật trong khổ thơ cuối:điệp ngữ: “*bạn thân”*  - Tác dụng: + Nhấn mạnh, nhằm khẳng định “bạn thân” có vai trò quan trọng trong cuộc đời mỗi con người;  + Khuyên chúng ta cần trân trọng tình bạn, có ý thức vun đắp và xây dựng tình bạn ngày càng đẹp.. | 1,5 |
| **6** | Vì tình bạn là thiêng liêng, cao đẹp. Bạn luôn ở bên ta chia sẻ với ta những chuyện vui buồn.  - Người bạn tốt sẽ luôn sẵn sàng ở cạnh ta động viên, an ủi khi ta gặp những khó khăn, vất vả trong cuộc đời | 0,5  1,0 |
| **7** | - Nội dung chính : - Nêu lên ý nghĩa và vai trò của một người bạn thân.  - Một người tri kỷ, chân thành trong cuộc sống của mỗi con người chúng ta sẽ mang lại những điều tốt đẹp trong cuộc sống. | 2,5 |
| **8** | + Tìm được người bạn thân, người tri kỉ trong cuộc sống là không hề dễ dàng.  + Chúng ta phải biết thông cảm, chia ngọt sẻ bùi , không nên có sự phân biệt sang hèn trong tình bạn  + Không vì mục đích cá nhân mà lợi dụng bạn .  + Cần trân trọng những người bạn tốt , có ý thức vun đắp và xây dựng tình bạn ngày càng đẹp, trong sáng hơn để tình bạn bền chặt. | 2,5 |

**PHẦN II- VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưa sâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| **1.5điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **1,25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể** | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| **1.25 điểm** | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| **1 điểm** | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **1 điểm** | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **1.0 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **1 điểm** | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**TRƯỜNG THCS QUẢNG TRƯỜNG**

**ĐỀ GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN 6**

**NĂM HỌC: 2022 - 2023**

**I. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **12.0** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 8.0 |
| **Tổng** | | | **0** | **4** | **0** | 2 | **0** | **2** | **0** | **1** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **15** | | **25** | | **40%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | | | **40%** | |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **Nhận biết:**  - Thể loại  - Phương thức biểu đạt  - Hình ảnh thơ  **Thông hiểu:**  - Giải nghĩa từ  - Một số hình ảnh, chi tiết trong thơ  - Bác biện pháp tu từ  **Vận dụng**:  - Rút ra thông điệp từ Văn bản  - Nêu suy nghĩ của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản. | 4 TL | 2 TL | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** |  | **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm với bạn bè |  |  |  | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **15** | **25** | **20** | **40** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **20** | **40** |

**ĐỀ BÀI:**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

Cánh cò cõng nắng qua sông

Chở luôn nước mắt cay nồng của cha

Cha là một dải ngân hà

Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.

Quê nghèo mưa nắng trào tuôn

Câu thơ cha dệt từ muôn thăng trầm

Thương con cha ráng sức ngâm

Khổ đau, hạnh phúc nảy mầm từ hoa.

Lúa xanh, xanh mướt đồng xa

Dáng quê hòa với dáng cha hao gầy

Cánh diều con lướt trời mây

Chở câu lục bát hao gầy tình cha.

( Thích Nhuận Hạnh - *Lục bát về cha*)

**Câu 1** (1,0 đ). Bài thơ trên viết theo thể thơ gì?

**Câu 2** (1,0 điểm). Nêu phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

**Câu 3** (1.0 điểm). Liệt kê những từ ngữ/ hình ảnh khắc họa người cha trong văn bản

trên?

**Câu 4** (1.0 điểm). Xác định cụm danh từ trong câu thơ: Cha là một dải ngân hà?

**Câu 5** (1 điểm). Em hiểu từ ***hao gầy*** trong câu thơ: "Dáng quê hòa với dáng cha hao gầy" là gì? Nó ẩn dụ cho điều gì?

**Câu 6:** (2,0 điểm). Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nổi bật trong hai

câu thơ:

*Cha là một dải ngân hà*

*Con là giọt nước sinh ra từ nguồn*

**Câu 7** (2,5 điểm). Thông điệp của bài thơ muốn gửi đến người đọc là gì? (Trình bày bằng một đoạn văn 3-5 câu).

**Câu 8** (2.5điểm). Từ nội dung bài thơ, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của người cha trong gia đình (trình bày thành 1 đoạn văn)

**II. LÀM VĂN (4 ĐIỂM)**

Trong cuộc đời mỗi con người, ai cũng có những tình bạn đẹp. Hãy kể lại một trải nghiệm nhớ nhất của em với một người bạn thân.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **Phần Đọc- hiểu** | **6,0** |
|  | **1** | - Thể thơ: Lục bát | 1.0 |
|  | **2** | - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm | 1,0 |
|  | **3** | - Từ ngữ, hình ảnh:  + nước mắt cay nồng,  + là dải ngân hà,  + dệt thơ,  + ráng sức ngâm,  + hao gầy... | 1.0 |
|  | **4** | Cụm danh từ: một dải ngân hà | 1.0 |
|  | **5** | - Từ hao gầy có nghĩa là: vóc dáng gầy đi, sọp đi -> ẩn dụ cho đức hy sinh, tất cả vì con của cha. | 1.0 |
|  | **6** | - Phép tu từ so sánh đặc sắc: ***cha là dải ngân hà; con là giọt nước sinh ra từ nguồn.***  - Tác dụng:  + Giúp cho câu thơ trở nên sinh động, gợi cảm.  + Ca ngợi tình cha đẹp đẽ, tinh túy, bao la, vĩ đại. Con là giọt nước nhỏ bé mà tinh khiết sinh ra từ nguồn cội sáng đẹp ấy.  + Niềm tự hào, hạnh phúc vì là con của cha. | 2.0 |
|  | **7** | *Viết khoảng 3-5 câu, bám vào nội dung văn bản. Cần đạt được các ý sau:*  - Bài thơ thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng.  - Đó cũng là truyền thống đạo lí của dân tộc Việt Nam về đạo làm con đối với đấng sinh thành.  - Tình phụ tử thiêng liêng cao quí, đáng trân trọng. | 2.5 |
|  | **8** | *-* Người cha là trụ cột trong gia đình, gánh vác trọng trách lớn lao, là lao động chính tạo ra của cải vật chất nuôi sống cả gia đình.  - Người cha là chỗ dựa vững chawcsl[ns lao về mặt tình thần (cứng cỏi, tâm hồn cao thượng, không yếu mềm…)  - Cùng với mẹ, cha đã tạo ra một tổ ấm gia đình hạnh phúc, mang đến sự thuận hòa trong gia đình.  - Phê phán những người cha thiếu trách nhiệm, có thói vũ phu…  - Con cái phải luôn biết ơn, hiếu thảo với cha mẹ. | 2.5 |
| **II** | **Viết** |  | 4.0 |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí và mức độ đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Chọn được trải nghiệm để kể** | Lựa chọn được trải nghiệm sâu sắc | Lựa chọn được trải nghiệm có ý nghĩa | Lựa chọn được trải nghiệm để kể | Lựa chọn được trải nghiệm để kể nhưng chưa rõ ràng | Chưa có trải nghiệm để kể |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Nội dung trải nghiệm phong phú, hấp dẫn, sự kiện, chi tiết rõ ràng, thuyết phục. | Nội dung trải nghiệm phong phú; các sự kiện chi tiết, rõ ràng. | Nội dung trải nghiệm tương đối đầy đủ; sự kiện, chi tiết khá rõ ràng. | Nội dung trải nghiệm còn sơ sài; các sự kiện, chi tiết chưa rõ ràng, hay vụn vặt. | Chưa rõ nội dung trải viết tản mạn, vụn vặt; chưa có sự kiện hay chi tiết rõ ràng, cụ thể. |
| **1,25 điểm** | 1,25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự kiện, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm để kể** | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Chưa thể hiệnđược cảm xúc trước trải nghiệm được kể. |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất. |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,15đ | 0,1đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,15đ | 0,1đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,1đ | 0đ | 0đ |

*Lưu ý:* Tùy theo nội dung, cách trình bày của học sinh mà giáo viên chấm bài cần linh hoạt khi cho điểm.

**THCS QUẢNG THÁI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **ĐỀ GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI NGỮ VĂN 6**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  Thời gian làm bài: 120 phút   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Chủ đề** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | | **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **Nhận biết**  - Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), các biện pháp tu từ ẩn dụ.  - Nhận biết được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  **Thông hiểu**  -Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đaọ của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  **Vận dụng**  -Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của yếu tố vần, nhịp. | 4 TL | 2 TL | 2 TL |  | | **2** | **Viết** | Cảm nhận về bài thơ | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em về một người bạn. |  |  |  | 1 TL | | Tổng | | |  | 4 TL | 2 TL | 2 TL | 1 TL | | Tỉ lệ % | | |  | 20 | 15 | 25 | 40 | | Tỉ lệ chung | | |  | 60 | | 40 | | |

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (12.0 điểm)**

**Đọc kỹ văn bản sau và th**ực hiện yêu cầu bên dưới **:**

**MẸ ỐM**

*Mọi hôm mẹ thích vui chơi*

*Hôm nay mẹ chẳng nói cười được đâu*

*Lá trầu khô giữa cơi trầu*

*Truyện Kiều gấp lại trên đầu bấy nay*

*Cánh màn khép lỏng cả ngày*

*Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa*

*Nắng mưa từ những ngày xưa*

*Lặn trong đời mẹ bây giờ chưa tan*

*Khắp người đau buốt, nóng ran*

*Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm*

*Người cho trứng, người cho cam*

*Và anh y sĩ đã mang thuốc vào…*

*Sáng nay trời đổ mưa rào*

*Lẫn trong trái chín ngọt ngào bay hương*

*Cả đời đi gió đi sương*

*Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi…*

*Mẹ vui, con có quản gì*

*Ngâm thơ, kể chuyện, rồi thì múa ca*

*Rồi con diễn kịch giữa nhà*

*Một mình con sắm cả ba vai chèo*

*Vì con, mẹ khổ đủ điều*

*Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn*

*Con mong mẹ khỏe dần dần*

*Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say*

*Rồi ra đọc sách, cấy cày*

*Mẹ là Đất Nước tháng ngày của con…*

Top of Form

( Trần Đăng Khoa - Trích *Góc sân và khoảng trời*, NXB Kim Đồng, 2021)

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

Câu 3. Câu thơ “ *Nắng mưa từ những ngày xưa*

*Lặn trong đời mẹ bây giờ chưa tan”* sử dụng phép tu từ nào ?

**Câu 4.** Từ in đậm trong câu thơ sau sau có phải là từ ghép không ?

*Cánh màn* ***khép lỏng*** *cả ngày*

*Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa*

**Câu 5.** Vì sao em bé lại nói rằng: *“Mẹ là Đất Nước, tháng ngày của con”?*

**Câu 6:**Theo em, những hành động của người con đã thể hiện điều gì?

**Câu 7.**Em thấy nhân vật người con trong bài thơ là người như thế nào?

**Câu 8.** Nội dung bài thơ đã khơi gợi trong em tình cảm gì với người mẹ? Em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm của mình với cha mẹ?

**PHẦN II: VIẾT (8.0 điểm)**

**Câu 1 (8.0 điểm):** Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em về một người bạn.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI**

Môn: Ngữ văn lớp 6

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12.0** |
|  | **1** | Thơ lục bát | 1.0 |
| **2** | Biểu cảm | 1.0 |
| **3** | Ẩn dụ | 1.0 |
| **4** | Không phải từ ghép | 1.5 |
| **5** | Em bé coi mẹ là tất cả những gì quan trọng nhất | 1.0 |
| **6** | Thể hiện lòng biết ơn, tình yêu thương của con dành cho mẹ. | 2.5 |
| **7** | Là em bé hiếu thảo | 1.5 |
| **8** | Khơi gợi ở em tình cảm yêu thương, thấu hiểu, biết ơn, trân trọng, tự hào… về mẹ.   * Giúp cha mẹ làm việc nhà. * Chăm sóc cha mẹ ốm, chia sẻ, động viên mẹ   - Chăm chỉ học tập… | 2.5 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **8.0** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, tổ chức săp xếp ý khoa học; văn phong trong sáng, có cảm xúc...  **b. Yêu cầu nội dung:**  Cần đạt được những vấn đề cơ bản sau:  **b.** *Xác định đúng yêu cầu bài viết:* Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em về một người bạn.  Mở bài: giới thiệu được trải nghiệm.  - Thân bài: kể lại diễn biến trải nghiệm theo một trình tự hợp lí;  Ý 1: Kể khái quát những đặc điểm, ngoại hình, tính cách của bạn  Ý 2: Kể lại kỉ niệm về người bạn thân khiến em xúc động, nhớ mãi: diễn biến của câu chuyệntheo trình nhất định (tự thời gian, không gian, các sự việc đã sắp xếp theo trình tự hợp lí chưa, làm nổi bật nhân vật, sự việc chính)  + Kỉ niệm gì? (chọn bất kì một kỉ niệm sâu sắc như được bạn giúp đỡ, mắc lỗi với bạn, hiểu lầm, hoặc được bạn tặng món quà ấp ủ từ lâu...  + Kỉ niệm diễn ra theo trình tự thời gian… Không gian…  + Kỉ niệm ấy diễn ra như thế nào? (em rơi vào hoàn cảnh nào?Bạn đã làm gì cho em hoặc ngược lại, để em cảm nhận được tình bạn. Biết bộ lộ cảm xúc của mình về trước, trong, sau khi sự việc diễn ra.  + Bài học sâu sắc cháu nhận ra: Ý nghĩa của tình bạn là yêu thương, chia sẻ, chấp nhận sự khắc nghiệt của hoàn cảnh, biết ước mơ hướng tới tương lai tốt đẹp  Kết bài: phát biểu suy nghĩ của mình về trải nghiệm, bày tỏ tình cảm của bản thân | 0.5  0.5  6.0 |
|  | c. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ, cảm xúc sâu sắc… | 0.5 |
|  | d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0.5 |

**TRƯỜNG THCS TÂN PHONG 2**

**ĐỀ GIAO LƯU HSG LỚP 6 – MÔN NGỮ VĂN**

**THỜI GIAN: 120 PHÚT**

**Năm học 2022 -2023**

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***4*** | ***0*** | ***2*** | ***0*** | ***2*** | ***0*** | ***1*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **15%** | | **25%** | | **40%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **35%** | | | | **65%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ MINH HOẠ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  **-** Xác định được phương thức biểu đạt chính và các yếu tố kết hợp trong thơ.  **-** Nhận biết được thể thơ lục bát thông qua số tiếng, số dòng, vần, nhịp  - Nhận biết được từ láy, từ ghép.  - Nhận biết được tình cảm của tác giả trong văn bản.  **Thông hiểu**:  - Nhận xét được những hình ảnh độc đáo trong bài thơ.  **-** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong đoạn thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận về nội dung của một thơ.  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. | 4 TL | 2TL | 2TL |  |
| Thơ |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải  nghiệm  của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TL** | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***25*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **35** | | **65** | |

**ĐỀ BÀI:**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (12đ):**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*"Em yêu từng sợi nắng cong*

*Bức tranh thủy mặc dòng sông con đò*

*Em yêu chao liệng cánh cò*

*Cánh đồng mùa gặt lượn lờ vàng ươm*

*Em yêu khói bếp vương vương*

*Xám màu mái lá mấy tầng mây cao*

*Em yêu mơ ước đủ màu*

*Cầu vồng ẩn hiện mưa rào vừa qua*

*Em yêu câu hát ơi à*

*Mồ hôi cha mẹ mặn mà sớm trưa*

*Em yêu cánh võng đong đưa*

*Cánh diều no gió chiều chưa muốn về*

*Đàn trâu thong thả đường đê*

*Chon von lá hát vọng về cỏ lau*

*Trăng lên lốm đốm hạt sao*

*Gió sông rười rượi hoa màu thiên nhiên*

*Em đi cuối đất cùng miền*

*Yêu quê yêu đất gắn liền bước chân.*

*(Yêu lắm quê hương* - Hoàng Thanh Tâm)

**Câu 1(1,0 điểm**). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

**Câu 2(1,0 điểm).** Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào?

**Câu 3(1,0 điểm**). Tìm từ láy trong các từ: đong đưa, thong thả, đường đê, chon von, vọng về, lốm đốm, rười rượi.

**Câu 4(1,0 điểm).** Trong bài thơ, cảnh vật quê hương được tác giả cảm nhận bằng những giác quan nào?

**Câu 5(1,5 điểm).** Liệt kê những hình ảnh nơi quê hương được nhắc đến trong bốn câu thơ đầu. Em có nhận xét gì về những hình ảnh đó?

**Câu 6(1,5 điểm).** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong đoạn thơ sau:

*"Em yêu từng sợi nắng cong*

*Bức tranh thủy mặc dòng sông con đò*

*Em yêu chao liệng cánh cò*

*Cánh đồng mùa gặt lượn lờ vàng ươm*

**Câu 7(2,5 điểm).** Em có cảm nhận gì về những dòng thơ sau? Hãy trình bày bằng một đoạn văn từ 7-10 câu.

*Đàn trâu thong thả đường đê*

*Chon von lá hát vọng về cỏ lau*

*Trăng lên lốm đốm hạt sao*

*Gió sông rười rượi hoa màu thiên nhiên*

**Câu 8 (2,5 điểm)**. Từ đoạn thơ trên, em có suy nghĩ gì về tình cảm của con người đối với quê hương. Hãy trình bày bằng một đoạn văn từ 7 – 10 câu.

**PHẦN II: VIẾT ( 8,0 điểm):**

Những chuyến tham quan du lịch luôn mang đến cho chúng ta những trải nghiệm thú vị và bổ ích. Em hãy kể lại một chuyến tham quan đáng nhớ nhất của em.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ NGỮ VĂN 6**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **12,0** |
|  | **1** | Phương thức biểu cảm | 1,0 |
| **2** | Thể thơ lục bát | 1,0 |
| **3** | Từ láy: đong đưa, thong thả, chon von, vọng về, lốm đốm, rười rượi. | 1,0 |
| **4** | Trong bài thơ, cảnh vật quê hương được tác giả cảm nhận bằng nhiều giác quan: thị giác, thính giác, xúc giác | 1,0 |
| **5** | - Những hình ảnh nơi quê hương được nhắc đến trong bài thơ: *từng sợi nắng cong, dòng sông con đò, cánh cò, cánh đồng mùa gặt.*  *- Đây là những hình ảnh đẹp,bình dị, gần gũi,gắn bó thân thuộc của làng quê.* | 1,5 |
| **6** | - Phép điệp: điệp từ: “em yêu” (2 lần)  - Ẩn dụ: Sợi nắng cong (ẩn dụ chuyển đổi cảm giác).  +Gây ấn tượng, làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời thơ.  +Tạo nhịp điệp cho lời thơ, gợi liên tưởng như một bản nhạc về làng quê bình dị.  +Nhấn mạnh, làm nổi bật tình cảm yêu quý, gắn bó thiết tha của tác giả đối với cảnh vật bình dị quê hương của mình. | 0,5  1,0 |
| **7** | - Đoạn thơ miêu tả cuộc sống yên bình của con người.  + Đàn trâu thong thả trên đường đê trở về nhà.  + Lá như ca hát, hòa quyện với gió.  + Trăng bắt đầu lên tạo nên một cánh đồng sao.  + Dòng sông quê êm đềm trôi tạo nên sự trù phú, tốt tươi cho cảnh vật.  => Đó là một vẻ đẹp hết sức giản dị và quen thuộc của làng quê Việt Nam: đàn trâu, trăng cùng làn gió mát rười rượi. Vẻ đẹp ấy như hòa quyện vào nhau, như tô điểm cho nhau để làm nên một vùng quê đẹp đẽ, yên bình. | 2,5 |
| **8** | - Tình yêu quê hương, đất nước là một tình cảm thiêng liêng, gắn bó con người với thiên nhiên và nguồn cội của mình.  - Chúng ta phải tự hào về truyền thống lịch sử văn hoá lâu đời  - Chăm chỉ học tập , tu dưỡng đạo đức , rèn luyện sức khỏe  - Lao động để xây dựng quê hương, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước.  -Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh vẻ đẹp của quê hương | 2,5 |

**PHẦN II: VIẾT (8,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí đánh giá | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| Nội dung của trải nghiệm | Trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. | Trải nghiệmkể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưasâu sắc. | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học, nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt  có rút ra bài học, , nhưng chưa thể hiện cảm xúc nhiều. | Chưa rõ nội dung, kể chưa chi tiết , sự việc kể còn sơ sài, lộn xộn. |
| 1.5điểm | 1.5đ | 1.25đ | 1.0đ | 0.75đ | 0,25đ |
| Bố cục, tính liên kết của văn bản | - Trình bày rõ bố cục của bài văn  - Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự việc, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| 1,25 điểm | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| Thể hiện sự linh hoạt trong khi kể | Thể hiện lời kể một cách linh hoạt, thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện lời kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện lời kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Sử dụng lời kể lủng củng |
| 1.25 điểm | 1.25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| Thống nhất về ngôi kể | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng ngôi thứ nhất để kể chuyện. |
| 1 điểm | 1 đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| Diễn đạt | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| 1 điểm | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| Trình bày | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| 1.0 điểm | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ | 0đ |
| Sáng tạo | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| 1 điểm | 1.0đ | 0,75đ | 0,5đ | 0.25đ | 0đ |

**THCS QUẢNG NINH**

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HSG**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **0** | **4** | **0** | **2** | **0** | **2** | **0** |  | **12** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một chuyến đi và trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 8,0 |
| **Tổng điểm** | | | ***0*** | ***4,0*** | ***0*** | ***3,0*** | ***0*** | ***5,0*** | ***0*** | ***8,0*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **45%** | | **22%** | | **22%** | | **11%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp, thể loại của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức; từ đa nghĩa và từ đồng âm; cụm từ, các biện pháp tu từ  **Thông hiểu:**  - Hiểu được chủ đề của đoạn thơ.  -Hiểu được thông điệp tác giả muốn gửi gắm trong đoạn thơ.  - Hiểu được ý nghĩa của từ ngữ trong câu thơ.  - Xác định được các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.  **Vận dụng:**  - Đưa ra được lời khuyên cho các hành động gặp trong đời sống.  - Từ tình cảm của nhân vật trữ tình, nêu được bài học cho bản thân. | 4 TL | 2TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một chuyến đi và trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN**  **1\*** | **2TL**  **1\*** | **2 TL**  **1\*** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***45*** | ***22*** | ***22*** | ***11*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

*Thời gian làm bài: 120 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*

*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!*

*Nhưng chưa một tiếng thở than*

*Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi.*

*Cha như biển rộng, mây trời*

*Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!*

(*Ngày của Cha*- Phan Thanh Tùng)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.**Cho biết câu thơ “*Cha như biển rộng, mây trời”,* sử dụng biện pháp nghệ thuật gì ?

**Câu 3.** Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*

*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!*

**Câu 4.** Theo tác giả, trong đoạn thơ, người cha “*Bao nhiêu khổ nhọc cam go”,* nhưng chỉ mong điều gì?

**Câu 5.** Từ “*gian nan*” trong câu thơ trên có nghĩa là gì?

**Câu 6.** Đoạn thơ trên gửi đến chúng ta thông điệp gì?

**Câu 7.** Nếu em có người bạn xem nhẹ tình cảm của cha mẹ, em sẽ khuyên bạn như thế nào?

**Câu 8.** Từ đoạn thơ trên, em cần làm gì về bổn phận làm con của mình để thể hiện tình yêu thương đối với cha mẹ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập được bao điều mới lạ,…Hãy kể lại một chuyến đi trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HSG**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | Thể thơ lục bát | 1,0 |
| **2** | So sánh | 1,0 |
| **3** | Ẩn dụ | 1,0 |
| **4** | Mong cho con khỏe, con ngoan | 1,0 |
| **5** | Khó khăn, gian khổ. | 1,5 |
| **6** | Người cha có công lao rất lớn, luôn yêu thương, hi sinh, mong con được sống thật tốt nên người con phải biết kính trọng, yêu quý, báo đáp lại công lao của người cha. | 1,5 |
|  | **7** | HS đưa ra được lời khuyên cho bạn.  Gợi ý:  - Cha mẹ luôn là người yêu thương, hi sinh tất cả vì con.  - Tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng và đáng quý đừng để mất đi mới hối hận. | 2,5 |
|  | **8** | Em cần làm gì để thể hiện tình yêu thương của mình để thể hiện tình yêu thương đối với cha mẹ:  - Luôn kính yêu, nghe lời, chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ.  - Làm nhiều việc tốt, thi đua chăm học, chăm làm.  - Luôn nỗ lực phấn đấu cho cha mẹ vui lòng.  - Rèn đức luyện tài để trở thành con ngoan, trò giỏi……  => Những việc làm trên sẽ giúp cha mẹ vui, vì khi con cái nghe lời, ngoan ngoãn thì bao nhiêu mệt mỏi đều tan biến. | 2,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **VIẾT** | **8,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại trải nghiệm của bản thân* | 0,5 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm của bản thân.  - Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Cảm xúc sau trải nghiệm đó. | 6,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

*Lưu ý: HS có thể có nhiều cách trình bày khác nhau. Vì vậy giáo viên cần linh hoạt đánh giá và ghi điểm theo thực tế bài làm của HS*